

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh Quý I và các nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2026

A. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH QUÝ I NĂM 2026

Trong Quý I năm 2026, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp và khó lường. Căng thẳng, xung đột quân sự tại Trung Đông leo thang, làm gián đoạn các tuyến vận tải biển và hàng không quốc tế, tác động trực tiếp đến chuỗi cung ứng toàn cầu, nguồn cung và giá các mặt hàng năng lượng như dầu thô, khí LNG, các sản phẩm từ dầu mỏ biến động mạnh, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, thương mại và triển vọng phát triển kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Trong nước, Nhân dân đón Tết Nguyên đán năm 2026 trong không khí vui tươi, đầm ấm, an toàn, lành mạnh và tiết kiệm; đồng thời phấn khởi trước thành công tốt đẹp của Đại hội XIV của Đảng, tạo niềm tin và khí thế mới, góp phần củng cố tinh thần đoàn kết, thúc đẩy các phong trào thi đua lao động sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội ngay từ những tháng đầu năm. Quán triệt tinh thần hành động của Đại hội XIV của Đảng, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương quyết liệt triển khai các nhiệm vụ ngay từ đầu năm, cả trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, đồng thời tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững.

Về phía tỉnh Đắk Lắk, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã sớm giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 và khẩn trương, quyết liệt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, tăng thu ngân sách nhà nước, nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2026 với mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên. Tập trung quán triệt và xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; đồng thời ban hành các Chương trình hành động số 01/CTr-UBND và số 02/CTr-UBND nhằm cụ thể hóa, triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, làm cơ sở để các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Với tinh thần quyết tâm cao, hành động mạnh mẽ của toàn hệ thống chính trị và sự đồng thuận, ủng hộ các thành phần kinh tế, cộng đồng doanh nghiệp, Nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong Quý I năm 2026 cơ bản ổn định và đạt được một số kết quả tích cực. Cụ thể:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

(1) Tốc độ tăng Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Quý I năm 2026 ước đạt 7,47% (KH cả năm: tăng 10% trở lên, kịch bản Quý I: tăng 9,97%). Theo từng khu vực:

- Nông, lâm, thủy sản tăng 5,44% (KH cả năm: tăng 5,86%, kịch bản Quý I: tăng 5,77%);

- Công nghiệp - xây dựng tăng 9,51% (KH cả năm: tăng 18,14%, kịch bản Quý I: tăng 15,53%); trong đó: công nghiệp tăng 10,50% (KH cả năm: tăng 15,25%, kịch bản Quý I: tăng 14,18%); xây dựng tăng 6,44% (KH cả năm: tăng 23,4%, kịch bản Quý I: tăng 18,84%);

- Dịch vụ tăng 7,76% (KH cả năm: tăng 9,6%, kịch bản Quý I: tăng 10,05%);

- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,20% (KH cả năm: tăng 6,02%, kịch bản Quý I: tăng 5,69%).

* Cơ cấu tổng sản phẩm (GRDP) ước Quý I năm 2026 theo giá hiện hành: Nông, lâm, thủy sản chiếm 23,70%; Công nghiệp – xây dựng chiếm 21,61%; Dịch vụ chiếm 49,59%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 5,11% (cùng kỳ năm 2025 lần lượt là: 24,92% - 21,07% - 48,79% - 5,22%).

(2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 11.589 tỷ đồng, bằng 94,5% so với cùng kỳ, đạt 14,4% kế hoạch (KH: 80.390 tỷ đồng, kịch bản Quý I: 15.761 tỷ đồng).

(3) Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 700 triệu USD, tăng 5,04% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 24% kế hoạch (KH: 2.920,8 triệu USD, kịch bản Quý I: 700 triệu USD).

(4) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 50.888 tỷ đồng, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 24,9% kế hoạch (KH: 204.500 tỷ đồng, kịch bản Quý I: 49.000 tỷ đồng).

(5) Ngành du lịch đón khoảng 2,3 triệu lượt khách, tăng 24,4% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 28,8% kế hoạch (KH: 8 triệu lượt khách, kịch bản Quý I: 1,8 triệu lượt khách); doanh thu du lịch đạt 4.120 tỷ đồng, tăng 25,4% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 25,8% kế hoạch (KH: 16.000 tỷ đồng, kịch bản Quý I: 3.120 tỷ đồng).

(6) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 5.057 tỷ đồng (kịch bản Quý I: 4.700 tỷ đồng), tăng 7,97% so cùng kỳ năm 2025, bằng 29,6% dự toán Trung ương giao và bằng 27,9% dự toán tỉnh giao (dự toán Trung ương giao 17.116 tỷ đồng; dự toán tỉnh giao 18.100 tỷ đồng).

(7) Số căn nhà ở xã hội hoàn thành và khởi công xây dựng: 400 căn, bằng 42,3% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 10,3% kế hoạch (KH: 3.900 căn).

(8) Thành lập mới khoảng 1.091 doanh nghiệp, tăng 116% so với cùng kỳ năm 2025, bằng 34,1% kế hoạch (KH: 3.200 DN).

(9) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) còn 13,3% (KH: 13,3%). Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 31,5 giường (KH: 31,5 giường/1 vạn dân); số bác sỹ trên một vạn dân đạt 9,06 bác sỹ (KH: 9,06 bác sỹ/1 vạn dân). Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 92% (KH: 95,2%).

(10) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 93,13% (KH: 94,43%). Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 26,3% (KH: 26,3%).

(11) Quốc phòng, an ninh: Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch; điều tra, khám phá 283/301 vụ tội phạm về trật tự xã hội, đạt tỷ lệ 94,02% (KH: 75%), trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng điều tra làm rõ đạt tỷ lệ 96,3% (KH: 90%); tai nạn giao thông giảm cả 03 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2025, xảy ra 113 vụ, làm 87 người chết, 51 người bị thương (giảm 35 vụ, 20 người chết, 47 người bị thương so với cùng kỳ năm 2025).

** Các chỉ tiêu sẽ báo cáo, đánh giá vào cuối năm 2026, gồm:* (1) GRDP bình quân đầu người; (2) Phát triển hạ tầng thủy lợi; (3) Quy mô kinh tế số trong GRDP; (4) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo; (5) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới; (6) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia; (7) Lao động, việc làm; (8) Tỷ lệ che phủ rừng; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định sẽ được đánh giá vào cuối năm. Riêng chỉ tiêu về Xếp hạng Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2026 sẽ đánh giá sau khi Bộ Nội vụ công bố kết quả.

(Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu và chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực Quý I năm 2026 chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo).

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 16/01/2026 CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ và Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2026 cho các sở, ban, ngành và địa phương; đồng thời ban hành Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 16/01/2026 để triển khai thực hiện, xác định các mục tiêu trọng tâm và 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu với 170 nhiệm vụ cụ thể giao các cơ quan, đơn vị thực hiện. Đến nay, đã có 35 đơn vị, địa phương ban hành chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện¹.

Trong Quý I năm 2026, có 70 nhiệm vụ được giao; đến nay các đơn vị đã hoàn thành 30/70 nhiệm vụ (đạt 42,9%), các nhiệm vụ còn lại đang tiếp tục được triển khai thực hiện theo kế hoạch.

(Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chi tiết theo Phụ lục III kèm theo)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG QUÝ I NĂM 2026 VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ THEO CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 11-CTR/TU NGÀY 16/3/2026 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH VỀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

1. Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý I năm 2026

Trong Quý I năm 2026, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì tăng trưởng, tuy nhiên kết quả thực hiện chưa đạt theo kịch bản đề ra. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 7,47% so với cùng kỳ, thấp hơn kịch bản (tăng 9,97%) và còn khoảng cách khá lớn so với mục tiêu tăng trưởng cả năm từ 10% trở lên. Cả 4 khu vực kinh tế đều tăng thấp hơn kịch bản, trong đó khu vực công nghiệp - xây dựng

¹ Trong đó, có 08 đơn vị và 27 địa phương.

tăng 9,51% (*kịch bản tăng 15,53%*), là khu vực giảm tốc mạnh nhất và là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến tăng trưởng chung; khu vực dịch vụ tăng 7,76% (*kịch bản tăng 10,05%*); khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 5,44%, giảm nhẹ so với kịch bản; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,20%, chưa đạt kế hoạch đề ra.

Mặc dù vậy, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm, thủy sản, tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Một số lĩnh vực đạt kết quả khả quan, đóng góp tích cực cho tăng trưởng như xuất khẩu đạt 700 triệu USD, đạt kịch bản đề ra; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 14,1%, vượt kịch bản; du lịch phục hồi mạnh với lượng khách và doanh thu đều vượt kế hoạch; thu ngân sách nhà nước đạt 4.969 tỷ đồng, vượt kịch bản Quý I.

Tuy nhiên, tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 11.589 tỷ đồng, chỉ bằng 94,5% so với cùng kỳ và đạt 14,4% kế hoạch, thấp hơn kịch bản đề ra. Việc huy động và triển khai các nguồn lực đầu tư còn nhiều hạn chế; trong đó, vốn đầu tư khu vực Nhà nước và vốn đầu tư nước trực tiếp ngoài giảm mạnh, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả thực hiện các dự án. Nguyên nhân chủ yếu là do kế hoạch vốn năm 2026 giảm và nhiều dự án lớn chuyển sang giai đoạn hoàn thiện hoặc chưa khởi công, nên khối lượng thực hiện không đáng kể. Bên cạnh đó, các dự án xây dựng mới chủ yếu đang trong giai đoạn chuẩn bị, chưa phát sinh giá trị. Ngoài ra, do yếu tố thời vụ, các dự án thường tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công vào cuối Quý IV năm 2025; vì vậy, giai đoạn đầu năm chủ yếu triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, nên khối lượng thực hiện thấp. Điểm nghẽn chủ yếu nằm ở khu vực công nghiệp - xây dựng và hoạt động đầu tư. Tuy nhiên, đây là giai đoạn đầu năm mang tính khởi động, dự kiến các dự án lớn sẽ được đẩy nhanh triển khai trong các quý tiếp theo, tạo dư địa để cải thiện tăng trưởng, góp phần phấn đấu hoàn thành mục tiêu cả năm 2026.

2. Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể theo Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 16/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Ngày 16/3/2026, Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 11-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết XIV của Đảng với 12 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, kèm 4 phụ lục về chỉ tiêu, kịch bản tăng trưởng, danh mục dự án trọng điểm, 97 nhiệm vụ, chương trình, đề án thực hiện các khâu đột phá, đảm bảo tinh thần quyết liệt, sát thực tiễn và trách nhiệm cao trong triển khai. Trên cơ sở đó, Đảng ủy UBND tỉnh đã lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng, ban hành Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 về kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và các chương trình hành động của Trung ương, của Tỉnh ủy. Các cơ quan tham mưu giúp việc cho Tỉnh ủy cũng đã chủ động triển khai xây dựng chương trình, kế hoạch của đơn vị mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

Theo đó, ngoài các nhiệm vụ thường xuyên, có 26 nhiệm vụ có thời hạn yêu cầu hoàn thành trong Quý I/2026. Đến nay, đã hoàn thành 04 nhiệm vụ; 01 nhiệm vụ Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất không trình Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh ban

hành²; đối với các nhiệm vụ còn lại, các cơ quan, đơn vị đang khẩn trương triển khai thực hiện, báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy xem xét, ban hành theo quy định

(Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chi tiết theo Phụ lục IV kèm theo)

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH QUÝ I NĂM 2026 TRÊN TỪNG NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Về kinh tế

1.1. Về sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn

- *Về trồng trọt:* Gieo trồng Vụ Đông - Xuân năm 2025-2026 cơ bản đảm bảo kế hoạch đề ra, tổng diện tích gieo trồng ước đạt 129.082 ha/135.400 ha, đạt 95,33% kế hoạch. Hiện người dân đang tập trung chăm sóc cây trồng³, theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển của các loại cây trồng chủ lực, đồng thời chủ động phòng, chống sâu bệnh và bảo đảm nguồn nước tưới nhằm duy trì năng suất, sản lượng theo kế hoạch. Tổng diện tích cây lâu năm hiện có ước khoảng 383.915 ha (tăng 10.143 ha so với cùng kỳ), trong đó diện tích cây công nghiệp là 304.867 ha, diện tích cây ăn quả 79.048 ha. Sản lượng một số sản phẩm nông sản chủ yếu tăng so với cùng kỳ năm 2025, cụ thể: lương thực có hạt ước đạt 60.250 tấn, tăng 4,64%; cao su mủ khô ước đạt 8.850 tấn, tăng 10,83%; hạt điều ước đạt 42.300 tấn, tăng 8,57%; hồ tiêu ước đạt 56.873 tấn, tăng 1,79%.

- *Về chăn nuôi:* Sản xuất chăn nuôi của tỉnh được duy trì tương đối ổn định. Tổng đàn vật nuôi toàn tỉnh đến nay đạt khoảng 22.280 nghìn con⁴; sản lượng thịt hơi các loại ước đạt hơn 97,7 nghìn tấn (đạt 25,01% kế hoạch; tăng 3,58% so với cùng kỳ); sản lượng trứng các loại ước đạt khoảng 207,77 triệu quả (đạt 25% kế hoạch; tăng 2,21% so với cùng kỳ). Công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được theo dõi chặt chẽ; tuy nhiên, dịch tả lợn châu Phi vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, phát sinh tại 22 xã, phường, buộc phải tiêu hủy 824 con lợn. Các ngành chức năng đã phối hợp với các địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh; đồng thời hướng dẫn triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch, kiểm soát việc vận chuyển, buôn bán gia súc và sản phẩm từ gia súc nhằm ngăn chặn nguy cơ lây lan dịch bệnh trên diện rộng.

- *Về thủy sản:* Hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản được duy trì ổn định. Diện tích nuôi trồng thủy sản đến nay ước đạt 6.880 ha, đạt 67,65% kế hoạch. Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 5.235 tấn, đạt 12,12% kế hoạch, tăng 3,54% so với cùng kỳ (tăng 179 tấn). Sản lượng khai thác ước đạt 19.213 tấn, đạt 26,4% kế hoạch,

² Không trình ban hành Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái canh cây Cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030 mà thay bằng xây dựng Đề án phát triển cà phê bền vững gắn với xây dựng Buôn Ma Thuột trở thành điểm đến của cà phê thế giới.

³ Trong đó lúa nước 75.000 ha /75.000 ha, đạt 100% KH; ngô 6.000 ha/5.500 ha, đạt 109,09% KH; khoai lang 2.200 ha /2.200 ha, đạt 100% KH; sắn 17.135 ha/15.000 ha, đạt 114,23% KH; mía 14.000 ha/16.700 ha, đạt 83,83% KH; thuốc lá 1.220 ha/1.900 ha, đạt 67,89% KH; rau các loại 6.200 ha/8.800 ha, đạt 70,45% KH; đậu các loại 2.220 ha/ 2.000 ha, đạt 111,0% KH; đậu lạc 300 ha/500 ha, đạt 60,0% KH; cây hàng năm khác 4.720 ha/7.800 ha, đạt 60,51% KH (*trong đó, cây dược liệu: 80 ha; cỏ voi: 3.200 ha; dưa hấu: 240 ha; cây hằng năm còn lại: 1.200 ha*).

⁴ Trong đó: Trâu ước đạt 30.400 con (giảm 5,5% so với cùng kỳ); bò ước đạt 402.500 con (giảm 9,0% so với cùng kỳ); lợn ước đạt 1.100.000 con (tăng 2,75% so với cùng kỳ); gia cầm ước đạt 20.700 con (tăng 1,4% so với cùng kỳ).

tăng 1,42% so cùng kỳ, trong đó: sản lượng khai thác biển đạt 18.456 tấn, tăng 1,53% so cùng kỳ (*riêng cá ngừ đại dương ước đạt 1.148 tấn, tăng 0,7% so cùng kỳ*); sản lượng khai thác nội địa ước đạt 757 tấn (bằng 98,83% so với cùng kỳ). Công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) tiếp tục được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện. Việc quản lý tàu cá, đăng kiểm, cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm và lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (VMS) được thực hiện nghiêm túc, cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý. Hoạt động kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra vào cảng được duy trì thường xuyên. Tập trung chuẩn bị các nội dung phục vụ làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban châu Âu (EC) lần thứ 5; hiện đang tiếp tục rà soát, làm rõ các tồn tại và xây dựng phương án khắc phục đối với những sai sót đã được Đoàn Thanh tra chỉ ra, nhằm từng bước khắc phục các khuyến nghị và nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động khai thác thủy sản.

- *Lâm nghiệp*: Công tác trồng rừng và phát triển rừng được quan tâm chỉ đạo ngay từ đầu năm. Đến nay, toàn tỉnh đã trồng được 159,9ha rừng sản xuất (đạt 2,93 % kế hoạch) và 3.858 cây phân tán (đạt 6,56% kế hoạch); diện tích khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên là 1.097,39 ha; diện tích rừng trồng được chăm sóc là 19.580 ha. Công tác quản lý, bảo vệ, PCCC rừng tiếp tục được các ngành chức năng, các địa phương và các chủ rừng chú trọng thực hiện. Tuy nhiên, tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép vẫn còn xảy ra, từ đầu năm đến nay toàn tỉnh xảy ra 187 vụ vi phạm về lâm nghiệp (giảm 95 vụ so với cùng kỳ), thu nộp ngân sách nhà nước hơn 282,675 triệu đồng.

- *Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai*: Được tập trung chỉ đạo và triển khai đồng bộ. Các giải pháp phòng, chống hạn hán, bão lũ được thực hiện hiệu quả; việc đóng, mở nước được điều hành linh hoạt, kết hợp luân phiên điều tiết nước hợp lý phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước tiếp tục được chú trọng; đến nay, tổng diện tích cây trồng được tưới 375.813 ha; trong đó diện tích tưới trực tiếp từ công trình thủy lợi 206.284 ha (tưới lúa 138.067 ha (bao gồm: lúa Đông xuân và lúa mùa); tưới cà phê, hồ tiêu 58.806 ha; tưới hoa màu và cây khác 9.411 ha), diện tích tưới do tạo nguồn hỗ trợ và các hình thức công trình khác khai thác nước tưới từ các nguồn nước mặt sông suối, ao và nước ngầm tưới cho khoảng 169.529 ha. Trong kỳ, trên địa bàn tỉnh không xảy ra thiên tai.

- *Chương trình xây dựng nông thôn mới*: Các ngành, địa phương tiếp tục tập trung triển khai các nội dung thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã được Quốc hội kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026 để đảm bảo hoàn thành dự toán, kế hoạch và mục tiêu đã đề ra; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Đến nay, toàn tỉnh có 26/88 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 764 sản phẩm OCOP của 374 chủ thể (*trong đó, có 02 sản phẩm đạt 5 sao, 01 sản phẩm tiềm năng 5 sao, 56 sản phẩm đạt 4 sao và 657 sản phẩm đạt 3 sao*).

1.2. Về sản xuất công nghiệp

Hoạt động sản xuất công nghiệp duy trì đà phát triển và đạt mức tăng trưởng khá. Chỉ số sản xuất công nghiệp lũy kế 3 tháng đầu năm 2026 ước tăng 12,03% so

với cùng kỳ năm 2025 (KBTT: $\geq 9,5\%$). Công nghiệp chế biến, chế tạo đóng vai trò quan trọng, chiếm tỷ trọng lớn trong ngành công nghiệp của tỉnh, duy trì tốc độ tăng trưởng.

Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, sinh hoạt của Nhân dân vào dịp Tết Nguyên đán. Tuy nhiên, trong bối cảnh xung đột leo thang tại Iran và các nước Trung Đông dẫn đến giá xăng dầu tăng vọt, kéo theo giá nguyên vật liệu, chi phí logistics tăng cao; đơn hàng giảm (đặc biệt là sản phẩm may mặc xuất khẩu sang thị trường Trung Đông),... Dự báo sẽ gây nhiều khó khăn cho sản xuất công nghiệp của tỉnh trong việc hoàn thành kế hoạch đề ra.

Tình hình sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ yếu: Cà phê bột các loại tăng ước đạt 15.097 tấn, tăng 18,4% so với cùng kỳ; bia các loại ước đạt 27 triệu lít, tăng 13,2%; sản phẩm thép ước đạt 94.925 tấn, tăng 23,5%; sản phẩm sợi ước đạt 1.498 tấn, tăng 96%; tinh bột sắn ước đạt 79.620 tấn, tăng 18,6%; chế biến mía đường ước đạt 132.280 tấn, tăng 5,2%; thuốc chữa bệnh ước đạt 394,54 triệu viên, tăng 33,12% so với cùng kỳ (do trong tháng 02/2026 có thêm 01 nhà máy sản xuất dược phẩm mới đi vào hoạt động⁵).

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 06 khu công nghiệp đang hoạt động, với 187 dự án đăng ký đầu tư, gồm 166 dự án trong nước và 21 dự án có vốn đầu tư nước ngoài. Tổng vốn đăng ký đạt 36.697,02 tỷ đồng và 151,17 triệu USD, với diện tích đất đăng ký 1.562,07 ha. Tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp phía Đông bình quân đạt khoảng 84,72% và phía Tây đạt khoảng 99,9%. Các khu công nghiệp đã góp phần giải quyết việc làm cho hơn 16.500 lao động.

Bên cạnh đó, tỉnh có 19 cụm công nghiệp (CCN) đang hoạt động với diện tích đất 856,96 ha và 03 CCN đang thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định. Ngoài ra, 02 CCN (Krông Năng, Cư Bao) đã có nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và đang được thẩm định. Hiện trong các CCN có 202 dự án đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 8.771,7 tỷ đồng, tỷ lệ lấp đầy khoảng 60,6%, thu hút khoảng 6.900 lao động.

Về đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung: Ngoài 03 CCN⁶ đã hoàn thành xây dựng và cơ bản đảm bảo các thủ tục để vận hành. Trong kỳ, CCN Krông Buk 1 đầu tư cơ bản hoàn thành, đang thực hiện vận hành kỹ thuật, kết nối dữ liệu quan trắc môi trường online và thủ tục cấp phép môi trường; CCN Cư Kuin đã hoàn thành trên 60% khối lượng, dự kiến hoàn thành trước ngày 15/6/2026. Trong quý, có thêm 02 dự án công nghiệp mới đi vào hoạt động⁷, đóng góp cho tăng trưởng.

1.3. Về thương mại - dịch vụ

- *Về thương mại:* Tình hình thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn

⁵ Nhà máy sản xuất dược phẩm và sản phẩm chăm sóc sức khỏe theo tiêu chuẩn GMP-WHO, GMP/EU và PIC/S tại KCN Hòa Hiệp 1 của Công ty cổ phần Asta Healthcare USA; sản lượng dự kiến quý I đạt 100 triệu sản phẩm.

⁶ CCN: Tân An 1 và 2, Ea Đar

⁷ Dự án nhà máy chế biến cà phê hòa tan (giai đoạn 3) của Công ty TNHH cà phê Ngon, với tổng mức đầu tư 1.325 tỷ đồng, công suất tăng thêm 6.000 tấn cà phê hòa tan/ năm, dự án hoàn thành tháng 12 năm 2025; Dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm và sản phẩm chăm sóc sức khỏe theo tiêu chuẩn GMP-WHO, GMP/EU và PIC/S tại KCN Hòa Hiệp 1 của Công ty cổ phần Asta Healthcare USA, với tổng mức đầu tư 1.010 tỷ đồng, công suất thiết kế 1,5 tỷ sản phẩm/năm, dự án hoàn thành tháng 1 năm 2026.

định, lưu thông thông suốt. Nhiều doanh nghiệp, trung tâm thương mại, siêu thị và cửa hàng bán lẻ tổ chức các chương trình khuyến mãi hấp dẫn, giảm giá nhiều mặt hàng nhằm kích cầu tiêu dùng dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 3 tháng đầu năm 2026 ước đạt 50.888 tỷ đồng, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 24,9% kế hoạch và vượt kịch bản tăng trưởng đề ra (49.000 tỷ đồng). Nhìn chung, thị trường trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, không xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa hoặc tăng giá đột biến. Tuy nhiên, trong đầu tháng 3, trước tình hình xung đột leo thang tại Iran và các nước Trung Đông, thị trường xăng dầu trong nước và thế giới có nhiều biến động, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến nguồn cung xăng dầu phục vụ sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của Nhân dân; Ban Chỉ đạo 389 tỉnh đã tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh, đồng thời, theo dõi, nắm bắt tình hình thị trường, diễn biến cung cầu, giá bán xăng dầu, nhằm tránh ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bình thường của các cơ sở kinh doanh xăng dầu, giúp ổn định thị trường, tránh gây tâm lý bất an cho người dân; chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm về găm hàng, tạo khan hiếm nguồn cung xăng dầu, ngừng bán hàng không có lý do chính đáng, tự ý tăng giá, bán không đúng giá niêm yết, kinh doanh xăng dầu nhập lậu, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không đảm bảo chất lượng.

Tổng kim ngạch xuất khẩu 03 tháng đầu năm ước đạt 700 triệu USD, đạt 24% kế hoạch, tăng 5,04% so với cùng kỳ năm 2025, bằng so với kịch bản tăng trưởng đề ra (*Kịch bản: 700 triệu USD*). Tổng kim ngạch nhập khẩu 03 tháng đầu năm ước đạt 250 triệu USD, đạt 28,7% kế hoạch, tăng 13,9% so với cùng kỳ.

- Về dịch vụ:

Dịch vụ du lịch: Các hoạt động vui Xuân đón Tết được tổ chức sôi nổi, thu hút đông đảo Nhân dân và du khách đến tham quan, trải nghiệm, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong dịp đầu xuân, góp phần quảng bá hình ảnh địa phương, kích cầu tiêu dùng và thúc đẩy phát triển các ngành dịch vụ trên địa bàn. Tổng lượt khách du lịch đến Đắk Lắk 3 tháng đầu năm ước đạt 2.300 nghìn lượt, tăng 24,4% so với cùng kỳ, đạt 28,8% kế hoạch, vượt kịch bản tăng trưởng đề ra (*KBTT: 1.800 nghìn lượt*); trong đó khách quốc tế ước đạt 41 nghìn lượt, tăng 35,8% so với cùng kỳ. Tổng thu từ du lịch ước đạt 4.120 tỷ đồng, tăng 25,4% so với cùng kỳ, đạt 25,8% so với kế hoạch, vượt kịch bản tăng trưởng đề ra (*KBTT: 3.120 tỷ đồng*).

Dịch vụ vận tải: Hoạt động dịch vụ vận tải cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân và vận chuyển hàng hóa; chất lượng dịch vụ các loại hình vận tải được cải thiện, giá cước vận tải được kiểm soát, quản lý theo quy định. Ước tính Quý I/2026, tổng doanh thu ngành vận tải đạt 2.637 tỷ đồng, tăng 11,1% so với cùng kỳ⁸; vận chuyển và luân chuyển hành khách đạt 6.548 nghìn lượt hành khách và 902 triệu lượt hành khách.km, so với cùng kỳ năm trước tăng 10,1% về khối lượng vận chuyển và tăng 11,5% về khối lượng luân chuyển; tương tự, vận chuyển và luân chuyển hàng hóa ước đạt 4.303 nghìn tấn và 1.382 triệu tấn.km, so với cùng kỳ năm trước tăng 9,3% về khối lượng vận chuyển và tăng 11,8% về khối lượng luân chuyển.

⁸ Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách 731 tỷ đồng, tăng 12,4%; doanh thu vận tải hàng hóa 1.609 tỷ đồng, tăng 10,2%; kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 159 tỷ đồng, tăng 12,1%; bưu chính, chuyển phát 137 tỷ đồng, tăng 12,6% so với cùng kỳ.

Hoạt động ngân hàng: Đến cuối quý I/2026, tổng nguồn vốn huy động thực hiện ước đạt 171.200 tỷ đồng, tăng 15,1% so với cùng kỳ và tăng 2,3% so với cuối năm 2025 (tăng thêm 3.887 tỷ đồng); tổng dư nợ cho vay toàn địa bàn ước đạt 271.800 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ và tăng 4,3% so với cuối năm 2025 (tăng thêm 11.310 tỷ đồng); nợ xấu chiếm 1,0% tổng dư nợ cho vay. Dư nợ cho vay của Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh ước đạt 15.311 tỷ đồng, tăng 16,3% so với cùng kỳ và tăng 5,9% so với cuối năm 2025.

1.4. Về thu, chi ngân sách nhà nước

Ngay từ đầu năm, công tác thu ngân sách nhà nước được tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt với nhiều giải pháp trọng tâm, đồng bộ; tăng cường quản lý các nguồn thu, đẩy mạnh chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế; đồng thời tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, tỉnh đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý thu, phòng, chống gian lận thương mại và hạn chế thất thu ngân sách nhà nước.

Tổng thu ngân sách nhà nước Quý I năm 2026 đạt 5.057 tỷ đồng, bằng 29,6% dự toán Trung ương giao và bằng 27,9% dự toán tỉnh giao, tăng 7,97% so cùng kỳ; trong đó, các khoản thu nội địa đạt 5.029 tỷ đồng, đạt 29,6% dự toán Trung ương giao và đạt 28% dự toán tỉnh giao, tăng 8,3% so cùng kỳ; thu nội địa trừ thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết đạt 3.826 tỷ đồng, bằng 34,6% dự toán Trung ương giao và bằng 33% dự toán tỉnh giao, tăng 19,3% so cùng kỳ; tổng thu tiền sử dụng đất đạt 1.050 tỷ đồng, đạt 19,1% dự toán Trung ương giao và đạt 17,2% dự toán tỉnh giao, bằng 80,5% so cùng kỳ (*do Quý I năm 2025 phát sinh khoản thu đột biến từ đấu giá quyền sử dụng đất tại số 02 đường Mai Hắc Đế, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, với số thu ngân sách hơn 568 tỷ đồng*).

Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện Quý I năm 2026 là 10.559 tỷ đồng, đạt 26,4% dự toán Trung ương giao và đạt 25,6% dự toán tỉnh giao; trong đó, chi thường xuyên đạt 6.135 tỷ đồng, đạt 20,4% dự toán Trung ương và tỉnh giao; chi đầu tư phát triển đạt 4.424 tỷ đồng, đạt 48% dự toán Trung ương giao và đạt 42,3% dự toán tỉnh giao.

1.5. Về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể

Các nhiệm vụ hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp tiếp tục được tỉnh quan tâm triển khai đồng bộ với nhiều giải pháp cụ thể; tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước; tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển. Ngoài ra, nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2026, UBND tỉnh Đắk Lắk đã tổ chức Hội nghị gặp mặt các doanh nghiệp có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm động viên, khích lệ cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh; đồng thời, tôn vinh, khen thưởng, biểu dương và trao tặng quà lưu niệm cho các doanh nghiệp có nhiều đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế và công tác an sinh xã hội, góp phần thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của

Nhà nước⁹.

Để góp phần triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, tỉnh đang xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội, nhằm cụ thể hóa các cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, bảo đảm triển khai đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; tổ chức lập báo cáo đề xuất, xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách trung ương hỗ trợ miễn phí đào tạo quản trị (Quản trị kế toán, thuế, nhân sự) cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Đồng thời, tỉnh đã phân bổ kinh phí 02 tỷ đồng từ ngân sách trung ương năm 2026 để triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa¹⁰, góp phần nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, qua đó thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

Trong kỳ, có 1.091 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 7.200 tỷ đồng (*tăng 116% về số doanh nghiệp và giảm 44% về số vốn so với cùng kỳ¹¹*); có 292 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 22% so với cùng kỳ; 218 doanh nghiệp giải thể, tăng 183% so với cùng kỳ; 909 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 10% so với cùng kỳ (*Nguyên nhân chủ yếu do phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó có nhiều doanh nghiệp siêu nhỏ; trước tác động của tình hình kinh tế thế giới còn nhiều biến động, khả năng chống chịu và năng lực tài chính của doanh nghiệp còn hạn chế. Nhiều doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, doanh thu thấp hoặc không có doanh thu, khó tiếp cận nguồn vốn tín dụng, nợ thuế lớn, gặp khó khăn trong chi trả tiền lương cho người lao động. Bên cạnh đó, một bộ phận lãnh đạo doanh nghiệp thiếu kinh nghiệm quản trị, chiến lược kinh doanh chưa phù hợp, chậm chuyển đổi số, chưa kịp thời thích ứng với sự thay đổi của thị trường*). Đến nay, toàn tỉnh có khoảng 20.633 doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp ngoài tỉnh còn đăng ký hoạt động (*gồm 19.003 doanh nghiệp, 1.630 chi nhánh doanh nghiệp ngoài tỉnh*). Trong kỳ, ước có 20 hợp tác xã (HTX) thành lập mới; đến nay, toàn tỉnh có 990 HTX, Liên hiệp HTX còn hoạt động.

1.6. Về đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ước đạt 11.589 tỷ đồng, bằng 94,5% so với cùng kỳ, đạt 14,4% kế hoạch, chưa đạt kịch bản đề ra (*KBTT: 15.761 tỷ đồng*); trong đó: vốn đầu tư của tư nhân và dân cư ước đạt 7.941 tỷ đồng, tăng 4,95% so với cùng kỳ, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 106 tỷ đồng, giảm 80,17% so với cùng kỳ, vốn đầu tư của khu vực Nhà nước giảm 14,89% so với cùng kỳ (*Nguyên nhân chủ yếu là do kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 giảm so với năm trước; đồng thời các dự án tuyến đường bộ cao tốc đang bước vào giai đoạn hoàn thiện nên khối lượng thi công phát sinh trong kỳ thấp hơn so với cùng kỳ; khu vực tư nhân chưa có*

⁹ Tại Hội nghị, UBND tỉnh đã khen thưởng 20 doanh nghiệp có nhiều đóng góp cho ngân sách nhà nước; biểu dương 100 doanh nghiệp có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025.

¹⁰ Tại Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND tỉnh.

¹¹ Do trong tháng 01/2025 có 01 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với số vốn lớn (9.900 tỷ đồng), làm cho số vốn đăng ký của DN trong quý I/2025 tăng đột biến.

dự án quy mô lớn khởi công mới; nhiều dự án lớn hiện vẫn đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục đầu tư, chưa triển khai trên thực địa nên chưa phát sinh khối lượng thực hiện; thời điểm đầu năm các đơn vị thường tập trung hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư cho các dự án dự kiến khởi công trong năm, do đó khối lượng thực hiện chưa nhiều. Ngoài ra, một số chủ đầu tư chưa chủ động trong việc hoàn thiện các thủ tục cần thiết để đảm bảo điều kiện phân bổ và giao kế hoạch vốn theo quy định, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện dự án. Bên cạnh đó, tác động từ diễn biến của tình hình kinh tế, chính trị thế giới làm chi phí và giá cả nguyên, nhiên vật liệu tăng cao, dẫn đến nhiều nhà thầu thi công cầm chừng, qua đó làm giảm khối lượng thực hiện đầu tư trong Quý I).

Ngay từ đầu năm, tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tỉnh đã hoàn thành việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 cho các đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định; lãnh đạo UBND tỉnh thường xuyên tổ chức kiểm tra thực địa các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn. Đồng thời, yêu cầu các chủ đầu tư xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết cho từng dự án theo tháng, quý và cam kết về tiến độ thực hiện; chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương tăng cường phối hợp, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, bảo đảm tiến độ triển khai các dự án. Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh giao là **10.469,316** tỷ đồng, đến nay đã phân bổ chi tiết để triển khai các nhiệm vụ, dự án là 9.551,541 tỷ đồng, đạt 91,23%¹², số còn lại chưa giao chi tiết là 917,775 tỷ đồng¹³. Đến ngày 01/4/2026, đã giải ngân 530,095 tỷ đồng, đạt 5,55% kế hoạch¹⁴. Hoàn thành việc tham mưu cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 sang năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương để chủ đầu tư tiếp tục triển khai thực hiện và giải ngân cho **30** dự án, với số vốn là **2.815.239,314** triệu đồng. Đồng thời, các đơn vị liên quan đang phối hợp rà soát, đề xuất cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đối với phần vốn còn lại của kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn ngân sách tỉnh chưa giải ngân đến hết ngày 31/01/2026, nhằm bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn và tiếp tục triển khai các dự án theo quy định.

- *Về tình hình triển khai thực hiện các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh:* Hiện nay, tỉnh đang tiếp tục đề nghị Bộ Xây dựng chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương giải quyết các tồn tại, khắc phục các thiệt hại do mưa lũ gây ra trong quá trình thi công Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025, đoạn qua địa bàn tỉnh, nhằm bảo đảm tiến độ hoàn thành và đưa dự án vào khai thác trong tháng 3 năm 2026 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, khối lượng thi công của dự án đã đạt khoảng 97,8% giá trị hợp đồng.

¹² Trong đó: Ngân sách trung ương đã phân bổ 2.224,855/2.403,075 tỷ đồng, đạt 92,55%; ngân sách địa phương đã phân bổ 7.326,686/8.066,241 tỷ đồng, đạt 90,83%.

¹³ Trong đó: Ngân sách trung ương là 178,22 tỷ đồng; ngân sách địa phương là 739,555 tỷ đồng.

¹⁴ Trong đó: Ngân sách trung ương đã giải ngân 90,225 tỷ đồng, đạt 4,06% kế hoạch; ngân sách địa phương đã giải ngân 439,87 tỷ đồng, đạt 6% kế hoạch.

Đối với Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1, khối lượng thi công dự án đến nay đạt 94%; tỉnh đang tập trung chỉ đạo hoàn thiện các hạng mục còn lại để bảo đảm tiến độ theo kế hoạch.

Đối với Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh, hiện tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị của địa phương với các Bộ, ngành Trung ương và các đơn vị liên quan trong việc giải quyết các thủ tục, tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bàn giao mặt bằng phục vụ thi công dự án; đồng thời, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh, tạo điều kiện thuận lợi nhất để Chủ đầu tư triển khai dự án, đáp ứng tiến độ theo yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Các Chủ đầu tư hiện đang tập trung triển khai các thủ tục liên quan như: tổ chức rà soát công tác đo đạc, trích lục các thửa đất bị thu hồi để chuẩn bị cho việc lập Phương án bồi thường GPMB để kịp thời triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- *Về thu hút đầu tư:* Công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện. Tỉnh đã chủ động làm việc, trao đổi với một số nhà đầu tư lớn và các nhà đầu tư tiềm năng như: Tập đoàn Vingroup, Tập đoàn Hòa Phát, Xuân Cầu Holdings, Xuân Thiện Group, T&T Group, Pacific Construction Group (Trung Quốc) và một số tập đoàn, doanh nghiệp lớn khác để giới thiệu về tiềm năng của tỉnh và mời gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư nghiên cứu, đề xuất dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Ban hành Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2026¹⁵ và tập trung chuẩn bị các nội dung cần thiết để tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2026 nhằm quảng bá tiềm năng, lợi thế của tỉnh, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến tìm hiểu, hợp tác và triển khai các dự án. Trong kỳ, tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 06 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 3.571,85 tỷ đồng; đồng thời điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 15 dự án (trong đó có 02 dự án điều chỉnh tăng vốn đầu tư, với tổng mức tăng 807,5 tỷ đồng), tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai dự án theo quy định.

1.7. Về công tác quản lý nhà nước lĩnh vực quy hoạch và xây dựng

Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị tiếp tục được quan tâm, tăng cường chỉ đạo thực hiện. Trọng tâm là khẩn trương hoàn thiện việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ngay sau khi lựa chọn được đơn vị tư vấn, các cơ quan, đơn vị liên quan đã chủ động phối hợp triển khai việc thu thập thông tin, số liệu; xây dựng dự thảo Báo cáo thuyết minh và các nội dung tích hợp trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh. Quy hoạch Cảng hàng không Tuy Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 18/QĐ-BXD ngày 07/01/2026; trên cơ sở đó, tỉnh đã tổ chức buổi làm việc với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (AVC) để trao đổi,

¹⁵ Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh.

thống nhất các nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện Quy hoạch; tham gia góp ý hồ sơ Quy hoạch Cảng hàng không Buôn Ma Thuột thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050.

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch xây dựng và triển khai các nhiệm vụ quy hoạch được thực hiện theo kế hoạch đề ra¹⁶. Đồng thời, đơn đốc các xã, phường trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột (cũ) cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu phục vụ công tác lập Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột đến năm 2050. Bên cạnh đó, yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, triển khai các nội dung liên quan đến kế hoạch kinh phí năm 2026 cho công tác tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh, bảo đảm nguồn lực thực hiện theo quy định. Thực hiện công bố danh mục đô thị, phường đạt mức quy định về trình độ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành¹⁷.

Công tác phát triển nhà ở được tập trung triển khai, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong đó, tỉnh đang xem xét, phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí xây dựng điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2030; đề xuất thành lập Quỹ nhà ở địa phương trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu chấp thuận chủ trương đầu tư 03 dự án các dự án nhà ở xã hội¹⁸. Đồng thời, ban hành hướng dẫn xác định đối tượng, điều kiện, tiêu chí vay ưu đãi để phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lưu trú công nhân và cải tạo, xây dựng lại chung cư, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và từng bước nâng cao chất lượng nhà ở cho người dân.

Thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng theo quy định; tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, duy trì kiểm tra, theo dõi tình hình trật tự xây dựng, kịp thời chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm trong quản lý trật tự xây dựng, quản lý chất lượng công trình, lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, không đúng quy hoạch. Đồng thời, tập trung bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ được giao quản lý, bảo đảm an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân trong dịp vui xuân, đón Tết.

1.8. Về công tác quản lý nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên và môi trường tiếp tục được tăng cường, triển khai đồng bộ và chặt chẽ. Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai¹⁹; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất. Trong kỳ, tỉnh đã thu hồi đất của 02 tổ chức với diện tích 1.422,74 ha; cho phép 07 tổ chức chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 37,64 ha; cho thuê đất đối với 01 tổ chức với diện tích 1,83 ha và giao đất có thu tiền sử dụng đất cho 01 tổ chức với diện tích 1,85 ha. Bên cạnh đó, tỉnh đang xem

¹⁶ Đang xem xét, phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực nút giao cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột với đường tránh Đông Buôn Ma Thuột; đã tổ chức thẩm định Dự toán kinh phí lập điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040; đề xuất lập Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Tổ hợp khu du lịch sinh thái, vui chơi giải trí và sân golf hồ Ea Nhái;...

¹⁷ Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh.

¹⁸ Gồm: Dự án Khu dân cư nông thôn kết hợp du lịch sinh thái xã Ea Kpam và xã Cư M'gar, huyện Cư M'gar; Dự án Khu dân cư trung tâm phường Tân Hoà (nay là phường Tân Lập); Dự án Nhà ở xã hội tại khu phố Phước Hậu, phường Bình Kiến.

¹⁹ Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026; Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đất đai cho đồng bào dân tộc thiểu số; quy định diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp; Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh ;...

xét phê duyệt phương án sử dụng đất đối với diện tích đất có nguồn gốc thu hồi từ các công ty nông, lâm nghiệp địa phương quản lý; đồng thời hướng dẫn UBND cấp xã lập phương án sử dụng đất đối với quỹ đất thu hồi từ các đơn vị giải thể hoặc không còn nhu cầu sử dụng. Tổ chức thẩm định phương án sử dụng đất của một số ban quản lý rừng, vườn quốc gia và doanh nghiệp lâm nghiệp; thực hiện xác định giá đất cụ thể đối với các doanh nghiệp và các dự án theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng trình tự, thủ tục pháp luật.

Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản được thực hiện thường xuyên, quyết liệt; tiếp tục hoàn thiện các thủ tục để đưa các mỏ khoáng sản vào khai thác, bảo đảm cung ứng kịp thời nguồn vật liệu xây dựng trên địa bàn, phục vụ thi công tuyến cao tốc và các dự án lớn của tỉnh. Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, quản lý nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; trọng tâm là các văn bản về quản lý bảo vệ khoáng sản, đảm bảo nghĩa vụ tài chính; tăng cường phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương trong quản lý hoạt động khai thác, bảo vệ môi trường và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

Công tác quản lý, giám sát bảo vệ môi trường được duy trì thường xuyên và thực hiện nghiêm túc; tăng cường kiểm tra, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nhựa và hoạt động nhập khẩu phế liệu theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát ô nhiễm, hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường, từng bước cải thiện chất lượng môi trường sống và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Về lao động, việc làm và an sinh xã hội

Công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm được triển khai đầy đủ, kịp thời, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Tỉnh đã trao đổi với thành phố Gyeongsan và huyện Cheongsong, tỉnh Gyeongsangbuk (Hàn Quốc) về việc ký kết Bản ghi nhớ (MOU) hợp tác trong lĩnh vực lao động, việc làm. Đồng thời, phối hợp với chính quyền thành phố Iksan và chính quyền huyện Busan, huyện Haenam (Hàn Quốc) tổ chức phỏng vấn, tuyển chọn lao động đi làm việc thời vụ ở nước ngoài theo hợp đồng. Trong kỳ, có 560 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, trong đó 300 người đi làm việc thời vụ trong lĩnh vực nông nghiệp tại các địa phương của Hàn Quốc.

Công tác tư vấn và giới thiệu việc làm được thực hiện thường xuyên, hiệu quả²⁰. Đã tư vấn việc làm cho 19.200 lượt người; giới thiệu việc làm cho 380 lượt người; cung cấp thông tin thị trường lao động cho các đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cơ sở kinh doanh và người lao động là 22.550 lượt. Công tác tư vấn đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được triển khai tích cực, với 950 lượt người được tư vấn.

Công tác hỗ trợ người lao động hưởng chính sách bảo hiểm thất nghiệp được triển khai kịp thời, đúng quy định. Việc giải quyết trợ cấp thất nghiệp, tư vấn, giới

²⁰ Đã tổ chức 08 phiên giao dịch việc làm; 17 buổi tư vấn việc làm, định hướng nghề nghiệp và tổ chức 07 Hội nghị tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm trong nước và xuất khẩu lao động.

thiếu việc làm và hỗ trợ học nghề cho người lao động được thực hiện hiệu quả²¹.

Công tác an toàn, vệ sinh lao động được quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc; đã xác nhận khai báo việc sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động cho 06 đơn vị theo quy định. Đồng thời, thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động đối với các vụ tai nạn xảy ra trên địa bàn nhằm kịp thời xác minh nguyên nhân, làm rõ trách nhiệm và đề xuất biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật²².

Các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng, chống tệ nạn xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời. Các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa được quan tâm thực hiện. Nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, toàn tỉnh đã tổ chức thăm, tặng quà cho các đối tượng chính sách, người có công với tổng kinh phí hơn 43 tỷ đồng²³. Trong kỳ, đã giải quyết chế độ đối với 497 hồ sơ người có công, thân nhân người có công và các đối tượng liên quan đủ điều kiện theo quy định. Đồng thời, tỉnh đã hoàn thành “Chiến dịch Quang Trung”, thần tốc xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho các hộ dân bị thiệt hại do bão, lũ trên địa bàn theo kế hoạch, bảo đảm người dân có nhà để đón Tết. Theo đó, 892/892 nhà hư hỏng nặng đã được sửa chữa và 606/606 nhà bị sập, đổ, lũ cuốn trôi đã được xây dựng hoàn thành, đạt 100% kế hoạch.

2.2. Về giáo dục và đào tạo

Các cơ sở giáo dục tổ chức dạy và học đảm bảo theo đúng chương trình, kế hoạch; triển khai nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II, năm học 2025-2026. Tiếp tục duy trì thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018, nâng cao chất lượng dạy và học. Đã tổ chức thành công Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT năm học 2025-2026²⁴ bảo đảm an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; kết quả có 114 học sinh đạt giải²⁵. Đồng thời, tập trung hoàn thiện các dự án được lựa chọn tham dự Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT năm học 2025 - 2026. Bên cạnh đó, tỉnh đã cùng với các tỉnh, thành trên cả nước tổ chức thành công Lễ khởi công xây dựng các Trường Phổ thông Dân tộc nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở (tại xã Ea Rók và xã Ea Bung) và xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo” trên địa bàn tỉnh.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác giáo dục, đào tạo được quan tâm đầu tư, nguồn lực từ xã hội hoá được đẩy mạnh. Bên cạnh đó, ngành đã tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên ở các

²¹ Trong kỳ, đã ban hành quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 2.226 người, với tổng số tiền chi trả hơn 48 tỷ đồng; tư vấn học nghề cho 1.700 lượt người, có 300 người đã tham gia học nghề và được hỗ trợ kinh phí.

²² Cụ thể: tại công trình cao tốc Chí Thạnh - Vân Phong và Xưởng tôn Ba Mản (thôn 9, xã M’Drắk, tỉnh Đắk Lắk).

²³ Quà thực hiện theo Nghị quyết số 418/NQ-CP ngày 28/12/2025 của Chính phủ: 24.971 người; với tổng kinh phí: 9.988.400.000 đồng. Quà của Chủ tịch nước: Tổng số đối tượng được tặng quà: 29.576 người; với tổng kinh phí thực hiện: 8.940.300.000 đồng. Quà của tỉnh: 60 đơn vị; 30 người có công tiêu biểu và 34.277 người có công, với tổng kinh phí thực hiện: 21.119.400.000 đồng. Quà của xã từ nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, nguồn vận động địa phương và xã hội hóa: Tổng số đối tượng được tặng quà: 11.121 người; với tổng kinh phí: 3.378.300.000 đồng.

²⁴ Tại trường THPT chuyên Nguyễn Du với 192 thí sinh dự thi.

²⁵ Cụ thể: 03 giải Nhất, 21 giải Nhì, 34 giải Ba, 56 giải Khuyến khích.

cấp học; triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia năm học 2025-2026. Công tác kiểm tra điều kiện thành lập các trung tâm ngoại ngữ, tin học, các cơ sở kỹ năng sống và giám sát công tác tổ chức thi cấp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế cũng được thực hiện nghiêm túc theo quy định.

2.3. Về y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Ban hành Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về “Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân” trên địa bàn tỉnh. Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các cơ sở y tế trên địa bàn triển khai tốt công tác khám, chữa bệnh cho người dân²⁶; tăng cường đầu tư trang thiết bị, giáo dục về y đức, củng cố nhân lực, bố trí cán bộ phù hợp với trình độ chuyên môn, nâng cao kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe và chăm sóc bệnh nhân. Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Tăng cường luân phiên cán bộ y tế, đào tạo cán bộ tại chỗ, từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân tại cơ sở; tăng cường phối hợp chuyên môn với các bệnh viện tuyến trên để hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật. Việc giám sát, theo dõi tình hình, báo cáo và xử lý dịch bệnh được thực hiện nghiêm túc²⁷. Tiếp tục triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo độ tuổi) giảm còn 13,3%; số giường bệnh đạt 31,5 giường/vạn dân; số bác sỹ đạt 9,06 bác sỹ/vạn dân.

Công tác kiểm tra, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn được tập trung triển khai thực hiện²⁸. Trong kỳ, trên địa bàn xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm tại xã Dliê Ya vào ngày 28/02/2026, với 06 người mắc và phải nhập viện điều trị, không có trường hợp tử vong (tăng 01 vụ và tăng 06 người mắc so với cùng kỳ)²⁹.

* **Công tác bảo hiểm:** Lũy kế số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN là 2.645.480 người. Toàn tỉnh thu được 1.114,060 tỷ đồng, đạt 24% kế hoạch, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm 2025. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 92% dân số toàn tỉnh (KH: 95,2%).

2.4. Về văn hóa, thể thao và thông tin, truyền thông

Các hoạt động vui Xuân, đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 và chào mừng các ngày lễ lớn được tổ chức rộng khắp từ tỉnh đến cơ sở. Nổi bật là các hoạt

²⁶ Trong 3 tháng đầu năm 2026, đã khám 576.660 lượt, điều trị nội trú cho 71.342 lượt, điều trị ngoại trú cho 18.000 lượt, chuyển viện nội trú: 3.260 lượt.

²⁷ Trong 3 tháng đầu năm 2026, có 8 bệnh giảm, 4 bệnh tăng, 26 bệnh ổn định so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, bệnh sốt xuất huyết ghi nhận tại 24/24 khu vực, số mắc tập trung tại Phú Hòa, Tuy Hòa, Đồng Xuân và Buôn Ma Thuột; bệnh Đại: ghi nhận 01 trường hợp mắc và tử vong tại Buôn Đôn; bệnh tay chân miệng: tăng 2,6 lần so với cùng kỳ năm 2025, được ghi nhận cao nhất tại khu vực Buôn Ma Thuột với 102 trường hợp.

²⁸ Triển khai đợt kiểm tra liên ngành về ATTP dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026, cụ thể: Thành lập 115 đoàn kiểm tra (gồm: 03 đoàn tuyến tỉnh và 112 đoàn tuyến xã); Số cơ sở thực phẩm được kiểm tra là 2.467, số cơ sở đạt yêu cầu là 2.298, chiếm tỷ lệ 93,1%; Xử lý vi phạm hành chính về ATTP đối với 30 cơ sở với tổng số tiền phạt là 67.400.000 đồng; 22 cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm với 69 loại sản phẩm có trọng lượng tương đương 436,9 kg/lít. Sản phẩm thực phẩm bị tiêu hủy chủ yếu là thực phẩm không có nguồn gốc xuất xứ, quá hạn sử dụng hoặc mốc hỏng; Thực hiện 50 mẫu xét nghiệm phục vụ kiểm tra, trong đó 07 mẫu xét nghiệm tại labo và 43 test kiểm tra nhanh thực phẩm, số mẫu đạt yêu cầu là 50, chiếm tỷ lệ 100%.

²⁹ Nguyên nhân do ăn tiết canh dê nghi ngờ bị ô nhiễm vi sinh vật.

động: Tổ chức Lễ chào cờ đầu năm 2026 và đón những du khách đầu tiên đến Mũi Điện - Đăk Lăk; Chương trình nghệ thuật “*Mừng Đảng quang vinh - Mừng Xuân Bính Ngọ 2026*”; Chương trình “*Gặp mặt đại diện trí thức - văn nghệ sĩ - báo giới*” đầu Xuân 2026; Chương trình nghệ thuật Phục vụ Lễ kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2026) tại Nhà thờ Bác xã Vân Hòa, tỉnh Đăk Lăk; tổ chức Ngày thơ Việt Nam lần thứ 47, năm 2026;...

Triển khai Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị, đã tham mưu xây dựng dự thảo Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “phát triển văn hóa Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk; đồng thời ban hành Kế hoạch triển khai “*Bộ quy tắc ứng xử Người Đăk Lăk văn minh - thân thiện - mến khách*”, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh trên địa bàn tỉnh.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Đã tổ chức thành công Lễ tri ân các chiến sĩ cách mạng tại Nhà đày Buôn Ma Thuột. Đồng thời, tham mưu xây dựng dự thảo Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2035; trình điều chỉnh định hướng xây dựng Hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh “Tri thức trồng và chế biến cà phê”; xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách thực hiện công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa công chiêng giai đoạn 2026 – 2030; đồng thời đang xem xét phê duyệt Đề án bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Mông gắn với phát triển du lịch cộng đồng tại buôn H’Mông, xã Ea Kiết;...

Các hoạt động thể dục, thể thao tiếp tục được tổ chức rộng khắp tại nhiều địa phương trong tỉnh; tỉnh đã đăng cai và phối hợp tổ chức thành công nhiều giải thể thao cấp tỉnh, khu vực và quốc gia³⁰. Tiếp tục chuẩn bị cơ sở vật chất, ban hành Điều lệ các môn thi đấu trong Chương trình Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Đăk Lăk lần thứ I, năm 2025 – 2026 theo kế hoạch; đồng thời đẩy mạnh kêu gọi xã hội hóa trong tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư phát triển cơ sở vật chất thể thao trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, đã ban hành Kế hoạch phát triển thể dục, thể thao giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch triển khai nhiệm vụ thể dục, thể thao năm 2026 và Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 10/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về “Phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới”.

Công tác tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh, tập trung tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các ngày lễ lớn,

³⁰ Tổ chức thành công Giải bóng đá 7 người trong chương trình Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Đăk Lăk lần thứ I, năm 2025 - 2026; Hội Chạy bộ tỉnh tổ chức Giải chạy “New Year Run 2026 - Bức chạy vì trẻ em” vào ngày 01/01/2026 tại Quảng trường Nghinh Phong; Phối hợp tổ chức Chương trình toàn dân tập luyện Thể dục thể thao; Giải Vô địch súng hơi quốc gia, tại tỉnh Đăk Lăk (từ ngày 17/3/2026 – 28/3/2026); tổ chức Giải Việt dã trong Chương trình Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Đăk Lăk lần thứ I năm 2025 – 2026 (vào ngày 22/3/2026);....

Cử 01 cử vận động viên tham dự giải Vô địch Boxing U19 Vòng loại Olympic trẻ năm 2026; cử đội Võ cổ truyền cơ sở 2 tham gia tập huấn và thi đấu giao lưu tại tỉnh Gia Lai năm 2026; đội bóng đá U15 Đăk Lăk tham gia thi đấu Vòng loại giải Bóng đá Vô địch U15 quốc gia – Cúp Acecook 2026; đội Muay tỉnh Đăk Lăk tham gia thi đấu giải Vô địch các CLB Muay quốc gia năm 2026; đội Đua thuyền tập huấn ngoài tỉnh và tham gia thi đấu giải Đua thuyền Rowing Vô địch các tay chèo xuất sắc quốc gia năm 2026”.

sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và của tỉnh, đặc biệt là tuyên truyền Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031; Chương trình tuyên truyền chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2026);... Đồng thời, triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Cuộc thi sáng tác biểu trưng (logo) nhận diện thương hiệu tỉnh Đắk Lắk.

2.5. Về khoa học công nghệ và chuyển đổi số

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được triển khai thực hiện đúng kế hoạch và quy trình³¹; các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học và công nghệ được triển khai tích cực, góp phần đưa các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đời sống. Phê duyệt thuyết minh và dự toán và kinh phí thực hiện 06/14 nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ cấp tỉnh tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện 09 nhiệm vụ đảm bảo theo quy định (kết quả đánh giá 9/9 mức đạt); tổ chức bàn giao, tiếp nhận sản phẩm kết quả 01 đề tài cấp nhà nước cho đơn vị sử dụng³². Tập trung tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 07-NQ/TU của Tỉnh ủy, các Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, số 02-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Công tác chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo được quan tâm chỉ đạo và triển khai đồng bộ. Đã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026–2030; Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Đồng thời, xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Triển khai Cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU lần thứ 55 năm 2026 trên địa bàn tỉnh; cấp phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến đối với thiết bị đặt trên phương tiện nghề cá và thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo³³.

2.6. Về công tác dân tộc và tôn giáo

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành và địa phương, công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh được triển khai đồng bộ, hiệu quả và đạt nhiều kết quả tích cực. Hệ thống giao thông, thủy lợi, điện, nước và các công trình phúc lợi được quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện; các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, công tác an sinh xã hội được chú trọng thực hiện, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nhờ đó, diện mạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ngày càng khởi sắc; kinh tế - xã hội có bước phát triển, đời sống của người dân từng

³¹ Cấp 17 hồ sơ an toàn bức xạ (09 Giấy phép, 06 sửa đổi, 04 gia hạn, 02 sửa đổi, 02 bổ sung); 01 hồ sơ đề nghị cấp giấy phép Thiết bị phát tia X trong soi chiếu; 05 chứng chỉ nhân viên bức xạ; hướng dẫn 02 hồ sơ gia hạn, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; kiểm định, hiệu chuẩn cho 1.454 phương tiện đo.

³² “Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu số về đất nông nghiệp tỉnh Phú Yên (trước đây)” cho đơn vị sử dụng gồm Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh.

³³ Tại Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh.

bước được cải thiện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; khối đại đoàn kết các dân tộc tiếp tục được củng cố và phát huy. Công tác triển khai Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các chế độ, chính sách đối với người có uy tín trong cộng đồng được thực hiện kịp thời, hiệu quả. Đồng thời, tập trung triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh địa bàn Tây Nguyên” theo kế hoạch. Công tác rà soát, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị định số 272/2025/NĐ-CP của Chính phủ được triển khai theo quy định.

Công tác tôn giáo và việc thực hiện chính sách tôn giáo được triển khai đúng quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của Nhân dân trên địa bàn. Các nguyện vọng, kiến nghị hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tôn giáo được xem xét, giải quyết kịp thời³⁴. Tỉnh chú trọng thực hiện các chế độ, chính sách và chương trình phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân vùng đồng bào có đạo. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc và tín đồ tôn giáo chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và tăng cường mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa chính quyền với các tổ chức, cá nhân tôn giáo trên địa bàn.

2.7. Về công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

Các hoạt động đối ngoại, biên giới, lãnh sự được triển khai đồng bộ, kịp thời và hiệu quả. Tỉnh tập trung triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 19/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng thời, xây dựng Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 24/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ký kết và thực hiện các cam kết quốc tế. Trong kỳ, tỉnh đã hoàn thiện dự thảo Thỏa thuận hợp tác giữa Tổ chức World Wide Fund for Nature (WWF) tại Việt Nam và tỉnh Đắk Lắk; ký kết thỏa thuận hợp tác với Chính quyền thành phố Gyeongsan, Chính quyền huyện Cheongsong (tỉnh Gyeongsangbuk) và Chính quyền thành phố Yeosu (tỉnh Jeollanam), Hàn Quốc về việc đưa người lao động đi làm việc thời vụ. Đồng thời, tỉnh đồng ý tiếp nhận và cấp học bổng cho 05 học sinh tỉnh Salavan, 02 học sinh tỉnh Champasak và 05 học sinh tỉnh Attapeu (Lào). Bên cạnh đó, giao xã Tuy An Tây tham mưu việc tiếp nhận nguồn hỗ trợ của Tổ chức Vietnam Health, Education and Literature Projects (VNHELP/Hoa Kỳ) nhằm hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị, máy móc bị hư hỏng do mưa lớn, lũ lụt xảy ra vào tháng 11/2025 cho Trường Tiểu học An Nghiệp;...

³⁴ Đã xem xét đề chấp thuận 07 hồ sơ: (1) Ban Trị sự GHPVN tỉnh đổi tên Niệm Phật đường Pháp Quang thành Chùa Pháp Quang; (2) Ban Trị sự GHPVN tỉnh đổi tên Niệm Phật đường An Tâm thành Chùa An Tâm; (3) Giáo phận Ban Mê Thuật chia, tách, thành lập Giáo xứ Nghĩa Thiên; (4) Giáo phận Ban Mê Thuật chia, tách, thành lập Giáo xứ Krông Nô; (5) Giáo phận Qui Nhơn chia, tách, thành lập Giáo xứ Tân Lập; (6) Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) thành lập Chi hội Tin lành Phước Thiên; (7) Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) thành lập Chi hội Tin lành Buôn Dã Prông. Đồng thời, chỉ đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo giải quyết theo thẩm quyền 14 hồ sơ về truyền chuyển, bổ nhiệm chức sắc, chức việc, nhà tu hành và các nhu cầu khác.

Công tác lãnh sự, lễ tân được thực hiện nghiêm túc, chu đáo; các hoạt động đón tiếp đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh được tổ chức trọng thị, đúng quy định; việc quản lý, theo dõi các đoàn vào, đoàn ra được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm đúng quy trình, quy định hiện hành³⁵.

Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (NGO): Các khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh được triển khai đúng quy định. Trong kỳ, UBND tỉnh đã phê duyệt tiếp nhận 06 khoản viện trợ mới với tổng giá trị hơn 19 tỷ đồng. Các khoản viện trợ chủ yếu tập trung vào lĩnh vực y tế, giáo dục và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, thanh niên, người khuyết tật trong phát triển nông nghiệp, góp phần nâng cao đời sống người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

3. Về quốc phòng - an ninh

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được tăng cường, giữ vững ổn định. Lực lượng vũ trang các cấp duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình biên giới, vùng trời, nội địa, ngoại biên và không gian mạng; chủ động đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Các kế hoạch, phương án bảo vệ, bảo đảm an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các dịp lễ, Tết và các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng được triển khai hiệu quả. Đặc biệt, đã bảo đảm tuyệt đối an toàn chuyến thăm, chúc Tết của đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng và tham dự Lễ khởi công xây dựng trường học liên cấp tại xã Ea Rôk. Công tác tổ chức bắn pháo hoa tầm thấp trong đêm Giao thừa đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 được thực hiện bảo đảm an toàn tuyệt đối, tạo không khí phấn khởi cho Nhân dân vui Xuân, đón Tết. Bên cạnh đó, Chương trình “Xuân Biên phòng ấm lòng dân bản” được tổ chức tại các xã, phường biên giới cùng nhiều hoạt động chăm lo Tết cho Nhân dân khu vực biên giới, góp phần củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Công tác tuyển quân và giao, nhận quân năm 2026 được tổ chức đúng kế hoạch, bảo đảm an toàn, đạt 100% chỉ tiêu với 5.449 công dân nhập ngũ, trong đó có 03 công dân nữ. Đồng thời, thực hiện tổ chức lại Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã theo quy định và tích cực chuẩn bị cho công tác diễn tập khu vực phòng thủ kết hợp diễn tập phòng thủ dân sự năm 2026.

Tăng cường quản lý chặt chẽ hoạt động của người và phương tiện ra vào khu vực biên giới biển; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm các quy định về phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên khu vực biên giới biển.

Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định; tuy nhiên, vẫn còn xảy ra một số trường hợp sinh hoạt tôn giáo trái phép. Các lực lượng chức năng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nắm chắc tình hình; quản lý chặt chẽ các đối tượng chính trị

³⁵ Trong đó, đoàn vào có 49 đoàn/304 người, với 202 người nước ngoài đến tỉnh làm việc; đoàn ra có 10 đoàn/79 người đi công tác, học tập, giải quyết việc riêng ở nước ngoài.

trọng điểm; kịp thời phát hiện, xử lý các vụ việc phát sinh, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội được tăng cường; tuy nhiên tình hình tội phạm, nhất là tội phạm về trật tự xã hội có chiều hướng gia tăng³⁶; tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, buôn lậu, môi trường, tài nguyên và an toàn thực phẩm tiếp tục diễn biến phức tạp, nổi lên là các hành vi buôn bán hàng nhập lậu, hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc; vi phạm về pháo nổ, thuốc lá, thực phẩm; khai thác khoáng sản, lâm sản trái phép. Tội phạm ma túy hoạt động ngày càng tinh vi, manh động, lợi dụng không gian mạng để hoạt động; tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy, nhất là ma túy tổng hợp, có xu hướng gia tăng, chủng loại ma túy thu giữ ngày càng đa dạng. Các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được triển khai đồng bộ, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn cho Nhân dân và các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn³⁷. Tổ chức Lễ ra quân thực hiện đợt cao điểm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và trật tự xã hội dịp Tết Nguyên đán và các lễ hội đầu Xuân năm 2026. Tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm xâm phạm trật tự xã hội đạt 94,02%.

4. Về công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính và thi đua khen thưởng

Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, quản lý biên chế và cán bộ được triển khai thực hiện theo đúng quy định³⁸; việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức cơ bản phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị tiếp tục được rà soát, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả³⁹. Công tác quản lý, sử dụng biên chế được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; việc tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục⁴⁰. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng cao, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện

³⁶ Trong kỳ, xảy ra 301 vụ phạm tội về TTXH (tăng 16 vụ, tương đương tăng 5,61% so với cùng kỳ); hậu quả làm 04 người chết, bị thương 119 người, tổng thiệt hại tài sản ước tính khoảng 101,3 tỷ đồng; đã phát hiện, xử lý 361 vụ, 408 cá nhân, 15 tổ chức vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng (nhiều hơn 91 vụ so với cùng kỳ năm 2025); 355 vụ - 354 cá nhân, 39 tổ chức vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm (nhiều hơn 202 vụ so với cùng kỳ năm 2025); 163 vụ - 358 đối tượng vi phạm (nhiều hơn 30 vụ so với cùng kỳ năm 2025).

³⁷ Trong kỳ, xảy ra 113 vụ tai nạn giao thông, làm chết 87 người, bị thương 51 người (*giảm 35 vụ, 20 người chết và 47 người bị thương so với cùng kỳ*). Xảy ra 10 vụ cháy, làm 04 người chết, 01 người bị thương, thiệt hại tài sản ước tính khoảng 2,6 tỷ đồng (*tăng 05 vụ, 04 người chết, 01 người bị thương và khoảng 2 tỷ đồng thiệt hại so với cùng kỳ năm 2025*).

³⁸ Triển khai xây dựng các văn bản QPPL về: Quyết định ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành; Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành cấp tỉnh và các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành cấp tỉnh, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; Quyết định ban hành quy định về phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực tổ chức bộ máy và vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk;...

³⁹ Như: Thực hiện điều chỉnh, bổ sung việc chuyển giao các cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dục ngoài công lập về UBND cấp xã quản lý; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục;

⁴⁰ Ban hành quyết định tiếp nhận 06 công chức, viên chức ngoài tỉnh; tiếp nhận vào làm công chức đối với 21 trường hợp; chuyển công tác đối với 69 viên chức và 36 người lao động; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với 71 viên chức. Tổ chức 02 lớp tập huấn về Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Lắk cho cán bộ, công chức. Thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương thường xuyên và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 15 trường hợp. Đồng thời, hướng dẫn việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyên đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP; đã ban hành quyết định phê duyệt 1.950 trường hợp đủ điều kiện để hưởng chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ;...

nhiệm vụ được giao. Tiếp tục rà soát, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm bộ máy hoạt động ổn định, thông suốt.

Công tác sắp xếp, điều chỉnh, bố trí trụ sở làm việc cho các đơn vị sau sắp xếp đơn vị hành chính được thực hiện linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Tổng số trụ sở làm việc của tỉnh Đắk Lắk (mới) sau sắp xếp là **4.061 trụ sở**⁴¹; trong đó, có 3.533 cơ sở⁴² tiếp tục được giữ lại sử dụng. Số cơ sở nhà, đất dôi dư trên địa bàn tỉnh là 602 cơ sở⁴³; đến nay, đã hoàn thành việc phê duyệt phương án xử lý.

Thực hiện các kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ nhằm tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác sắp xếp, xử lý, khai thác tài sản công sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính các cấp, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai một số nội dung về quản lý, khai thác, xử lý tài sản công theo Công điện số 19/CĐ-TTg ngày 26/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và UBND các xã, phường khẩn trương lập phương án khai thác, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật, kịp thời đưa tài sản vào khai thác, sử dụng, không để thất thoát, lãng phí. Hiện nay, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã trình phê duyệt Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất năm 2026; Sở Tài chính đang tổ chức kiểm tra, đôn đốc UBND các xã, phường triển khai thực hiện, bảo đảm hoàn thành theo yêu cầu.

Công tác chuẩn bị và tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026–2031 được triển khai kịp thời, nghiêm túc, bám sát chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị đầy đủ, chu đáo các điều kiện về nhân sự, cơ sở vật chất; công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Nhờ đó, cuộc bầu cử đã được tổ chức thành công, bảo đảm dân chủ, đúng pháp luật, an toàn và tiết kiệm.

Công tác cải cách hành chính được các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra. Việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp được chú trọng thực hiện⁴⁴. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị. Tính từ ngày 01/1 đến 31/3/2026, các sở ngành tỉnh và UBND cấp xã tiếp nhận 302.118 hồ sơ TTHC, đã giải quyết 267.247 hồ sơ, đúng và trước hạn 261.133 hồ sơ, đạt 97,7%, trong đó: tại các quan cấp tỉnh, tiếp nhận là 126.190 hồ sơ TTHC, đã giải quyết 105.307 hồ sơ TTHC,

⁴¹ Trong đó: Cơ quan cấp tỉnh là 638 trụ sở, cơ quan cấp xã là 3.423 trụ sở.

⁴² Trong đó: Cơ quan cấp tỉnh 584 cơ sở, cơ quan cấp xã 2.949 cơ sở.

⁴³ Do trong quá trình sắp xếp, điều chỉnh, bố trí trụ sở, phát sinh thêm 74 cơ sở nhà đất dôi dư.

⁴⁴ Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/02/2026 về tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả cải cách thủ tục hành chính; ban hành Kế hoạch số 0156/KH-UBND ngày 26/12/2025 về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2026 với 49 nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực cải cách hành chính của tỉnh; Công văn số 1426/UBND-PVHCC ngày 27/01/2026 về việc tiếp tục chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và nâng cao Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2266/UBND-NV ngày 12/02/2026 về việc tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị gắn với thực hiện cải cách hành chính trong năm 2026;...

trong đó đã giải quyết trước và đúng hạn là 103.695 hồ sơ, đạt tỷ lệ là 98,5%; tại 102 xã, phường tiếp nhận 175.928 hồ sơ TTHC, trong đó đã giải quyết 161.940 hồ sơ TTHC, giải quyết trước và đúng hạn là 157.438 hồ sơ, đạt tỷ lệ 97,2%. Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 219.980 hồ sơ, chiếm 72,8% số hồ sơ tiếp nhận, trong đó: toàn trình là 76.744 hồ sơ, chiếm 34,9% so với hồ sơ nộp trực tuyến, chiếm 25,4% so với tổng hồ sơ.

Công tác văn thư, lưu trữ và công tác thi đua, khen thưởng được triển khai thực hiện theo đúng quy định. Việc tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản đi, đến được thực hiện kịp thời thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; công tác lập hồ sơ, chỉnh lý, số hóa và nộp lưu tài liệu vào lưu trữ cơ quan được quan tâm thực hiện⁴⁵. Công tác thi đua, khen thưởng được triển khai kịp thời, đúng quy định, góp phần động viên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao⁴⁶.

5. Về công tác tư pháp, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được triển khai nghiêm túc, bảo đảm đúng quy định, tiến độ và chất lượng. Việc rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản QPPL tiếp tục được quan tâm thực hiện, kịp thời phát hiện, xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp với thực tiễn⁴⁷, góp phần nâng cao chất lượng hệ thống văn bản QPPL và hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về “Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”. Trong kỳ, đã có ý kiến đối với 413 lượt văn bản (với 111 lượt văn bản QPPL); thẩm định đối với 33 dự thảo văn bản QPPL của UBND, HĐND tỉnh; cập nhật 19 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành (19 Quyết định); 01 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy định.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân⁴⁸. Duy trì, vận hành hiệu quả Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh, kịp thời cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới, tài liệu tuyên truyền và thông tin hướng dẫn, bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu tra cứu, tìm hiểu pháp luật của tổ chức, cá nhân. Công tác

⁴⁵ Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác văn thư, lưu trữ năm 2026; Quyết định Ban hành Kế hoạch tổng thể chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2025 – 2030; Quyết định Về việc tiêu hủy tài liệu hết thời hạn, trùng lặp tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Đắk Lắk.

⁴⁶ Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh; đã khen thưởng cho 303 tập thể và 672 cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương; tặng Cờ thi đua cho 14 tập thể thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo có thành tích xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua năm học 2024–2025; tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho 39 cá nhân có thành tích tiêu biểu trong công tác giáo dục và đào tạo; đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng Bằng khen cho 21 đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025; đồng thời, đề nghị Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng 03 tập thể và 03 cá nhân có thành tích trong công tác bảo đảm an ninh hàng không giai đoạn 2021–2025;...

⁴⁷ Ban hành Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 về công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2025.

⁴⁸ Ban hành Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026; Quy chế quản lý hoạt động và cung cấp thông tin của Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Đắk Lắk; Quyết định phê duyệt danh sách tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; văn bản về truyền thông, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10;...

quản lý nhà nước về lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi tiếp tục được tăng cường; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được phát huy. Công tác trợ giúp pháp lý chú trọng vào các vụ việc tố tụng, đáp ứng yêu cầu của các tổ chức, cá nhân⁴⁹.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra được triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu theo kế hoạch đề ra. Trong kỳ, đã triển khai thực hiện 23 đoàn thanh tra theo kế hoạch, chuyên đề, đột xuất; trong đó: 12 đoàn đã ban hành kết luận thanh tra, 08 đoàn đã kết thúc thanh tra trực tiếp, 03 đoàn đang tiến hành thanh tra trực tiếp. Nội dung thanh tra, kiểm tra tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực như quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính - ngân sách, quản lý tài sản công... nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, sai phạm; kiến nghị xử lý theo quy định, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định⁵⁰. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được các cấp, các ngành lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc, chú trọng giải quyết các vụ tranh chấp khiếu kiện kéo dài. Các cơ quan chức năng tăng cường phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Đồng thời, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong Quý I năm 2026, mặc dù tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, sự điều hành quyết liệt của UBND tỉnh và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk cơ bản ổn định và đạt được nhiều kết quả tích cực. Quy mô nền kinh tế tiếp tục được mở rộng (*GRDP theo giá hiện hành ước đạt 45.569 tỷ đồng, tăng 10,79% so với cùng kỳ năm 2025*); cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; hầu hết các khu vực kinh tế đều tăng trưởng so với cùng kỳ. Hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch phát triển khá (*tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt hơn 50.888 tỷ đồng, tăng 14,1% so với cùng kỳ*); *du lịch đón khoảng 2,3 triệu lượt khách, tăng 24,4%, doanh thu du lịch đạt 4.120 tỷ đồng, tăng 25,4%; kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 700 triệu USD, tăng 5,04% so với cùng kỳ*). Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá; sản xuất nông nghiệp cơ bản ổn định; công tác

⁴⁹ Trong kỳ, đã thụ lý 230 vụ việc cho 230 lượt người; thẩm định thời gian 23 vụ việc TGPL hoàn thành của Trợ giúp viên pháp lý thực hiện; đánh giá tính hiệu quả vụ việc TGPL tham gia tố tụng đối với 05 vụ việc tham gia tố tụng thành công, hiệu quả.

⁵⁰ Đã tiếp 1.120 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (trong đó: Tiếp thường xuyên 937 lượt; tiếp định kỳ 183 lượt). Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh các cấp, các ngành tiếp nhận 2.139 đơn, đã xử lý 1.955 đơn, số đơn đủ điều kiện xử lý 1.739 đơn, số đơn không đủ điều kiện xử lý 226 đơn.

hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp được quan tâm, số doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh so với cùng kỳ (tăng 116%); môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện. Thu ngân sách vượt kịch bản đề ra. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội được chú trọng, an sinh xã hội được bảo đảm, chất lượng giáo dục, y tế từng bước được nâng lên; các chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tuyển quân đạt theo kế hoạch, tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí, góp phần tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong Quý I năm 2026 còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh dự báo không đạt kịch bản tăng trưởng đề ra; một số ngành, lĩnh vực tuy có tăng trưởng nhưng chưa đạt kỳ vọng.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội chưa đạt kế hoạch; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai.

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp còn nhiều khó khăn; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, giải thể còn cao.

- Một số dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm triển khai do vướng mắc về thủ tục đầu tư, quy hoạch và giải phóng mặt bằng, ảnh hưởng đến việc tạo nguồn lực tăng trưởng cho nền kinh tế của tỉnh.

- Kinh tế nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn, chưa tạo được đột phá; liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị còn hạn chế; dịch bệnh trên vật nuôi, nhất là dịch tả lợn châu Phi, còn diễn biến phức tạp.

- Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu; việc giải quyết thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực vẫn còn xảy ra tình trạng trễ hạn, nhất là lĩnh vực đất đai, xây dựng.

- Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích, danh thắng gắn với phát triển du lịch hiệu quả chưa cao; hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch còn hạn chế; chưa có nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng.

- Việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế, chưa tạo chuyên môn rõ nét và chưa thực sự trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số vụ việc còn kéo dài; một số cuộc thanh tra chậm ban hành kết luận.

- Tình hình an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội ở một số địa bàn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

- Đời sống của một bộ phận Nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn; cơ sở hạ tầng và chất lượng nguồn nhân lực ở một số địa bàn còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

- Tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng, giá nguyên vật liệu và chi phí sản xuất.

- Một số cơ chế, chính sách, quy định pháp luật liên quan đến đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng còn bất cập, gây khó khăn trong quá trình triển khai dự án.

- Quy mô doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, năng lực tài chính và khả năng chống chịu còn hạn chế.

- Dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, đặc biệt là dịch tả lợn châu Phi, tiếp tục ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

- Quý I trùng với dịp Tết Nguyên đán nên số ngày làm việc thực tế giảm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự quyết liệt.

- Công tác phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong giải quyết thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng và tháo gỡ khó khăn cho các dự án có lúc chưa chặt chẽ, kịp thời.

- Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ở một số lĩnh vực chuyển biến chưa rõ nét.

- Năng lực quản trị, đổi mới công nghệ và khả năng thích ứng thị trường của một bộ phận doanh nghiệp còn hạn chế.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2026

Trong thời gian tới, dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Xung đột tại Trung Đông ngày càng căng thẳng, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng quyết liệt, tác động mạnh đến môi trường an ninh và kinh tế toàn cầu. Các chuỗi cung ứng, thị trường năng lượng và tài chính quốc tế đối mặt nhiều rủi ro, làm cho triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới có xu hướng chậm lại và tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn. Trong nước, dự báo khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi. Thiên tai, biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan, bất thường diễn biến phức tạp, gây tác động lớn đến sản xuất và đời sống, đặt ra nhiều thách thức và áp lực đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

Với kết quả triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ Quý I năm 2026 như trên, việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên dự báo sẽ rất nhiều khó khăn, thách thức; đòi hỏi các cấp, ngành và địa phương cần phải tiếp tục nỗ lực cao hơn nữa, triển khai công việc với tinh thần khẩn trương, quyết liệt, linh hoạt và sáng tạo hơn; bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu và kịch bản tăng trưởng đã đề ra, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 – 2030 của tỉnh.

Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công, tập trung tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh theo các chỉ đạo của Trung ương và các chương trình, nghị quyết của Tỉnh ủy,

HĐND tỉnh và UBND tỉnh; trong đó tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm trong Quý II năm 2026 như sau:

1. Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh

- Tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội, Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị; các nghị quyết, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm là Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ; đồng thời thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh, đặc biệt là Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 16/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Chủ động cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của địa phương; tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đảm bảo thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 gắn với mục tiêu cả nhiệm kỳ.

- Rà soát, đánh giá và dự báo tình hình thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026; trên cơ sở đó điều chỉnh kịch bản tăng trưởng của 9 tháng còn lại năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần tập trung triển khai nhằm bảo đảm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng đã đề ra. Trên cơ sở kịch bản tăng trưởng điều chỉnh, xây dựng kịch bản điều hành hàng tháng gắn với mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu tăng trưởng năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030.

- Chủ động triển khai các chủ trương, các chính sách mới đã có hiệu lực thi hành và tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật không còn phù hợp với các Luật mới, quy định mới ban hành để kịp thời tham mưu điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Khẩn trương hoàn thành công tác xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền của địa phương để triển khai có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

- Khẩn trương hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắc Lắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo tính đồng bộ giữa các loại quy hoạch; triển khai thực hiện hiệu quả các quy hoạch ngành, lĩnh vực của địa phương làm cơ sở để thu hút đầu tư, triển khai các dự án đầu tư, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển; tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và mở rộng sản xuất.

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng thu ngân sách nhà nước, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2026 của tỉnh đạt từ 10% trở lên. Tập trung thúc đẩy các động lực tăng trưởng truyền thống và các động lực tăng trưởng mới, trọng tâm là phải tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc để các dự án đầu tư ngoài ngân sách hoàn thiện thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện và sớm đưa vào sử dụng, vận hành, đóng góp cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về xây

dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk tại các xã, phường mới được thành lập tương ứng.

- Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp, giải pháp về quản lý nguồn thu, chống thất thu và thu hồi nợ đọng thuế, phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu NSNN năm 2026 trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất để đảm bảo nguồn vốn bố trí cho các dự án đầu tư công.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nhất là triển khai hiệu quả Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/02/2026 của Tỉnh uỷ; tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước.

- Tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc; chấn chỉnh, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính các cấp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, tiến độ và mức độ hoàn thành chỉ tiêu làm tiêu chí chủ yếu để đánh giá, xếp loại; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, hạn chế việc xin ý kiến cấp trên đối với các nội dung đã thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời giải quyết các vụ việc theo thẩm quyền. Tập trung khắc phục dứt điểm các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra qua các đợt thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; không để phát sinh “điểm nóng”, vụ việc phức tạp kéo dài.

- Tập trung chuẩn bị các nội dung phục vụ các cuộc họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh

2.1. Sở Tài chính

- Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện; kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh kịch bản tăng trưởng của 9 tháng còn lại năm 2026, bảo đảm sát thực tế, khả thi và mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 10% trở lên, hoàn thành **trước ngày 10/4/2026**; trong đó, xác định rõ các động lực tăng trưởng, các lĩnh vực còn thấp, chưa đạt kịch bản để có giải pháp điều hành cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm; tham mưu cơ chế theo dõi, kiểm đếm, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng **hàng tháng** để kịp thời chỉ đạo; bảo đảm việc xây dựng và điều hành kịch bản tăng trưởng gắn với từng ngành, từng lĩnh vực, từng dự án, từng nguồn thu cụ thể, phù hợp yêu cầu điều hành theo mục tiêu, theo kết quả.

- Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 **trong tháng 5/2026**, bảo đảm đồng bộ với quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng theo quy định; đồng thời chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư, công bố quy hoạch tỉnh (dự kiến **đầu tháng 6/2026**), gắn với định hướng thu hút các dự án động

lực, dự án có khả năng tạo dư địa tăng trưởng trong giai đoạn tới; trong đó chú trọng lựa chọn, ưu tiên các dự án có khả năng tạo đột phá, lan tỏa, phát huy hiệu quả các nguồn lực phát triển của tỉnh.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình thu, chi ngân sách nhà nước, kịp thời tham mưu UBND tỉnh các giải pháp điều hành ngân sách linh hoạt, hiệu quả, bảo đảm cân đối ngân sách địa phương; tăng cường quản lý thu, chống thất thu, mở rộng cơ sở thu; điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, ưu tiên cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách và các lĩnh vực tạo động lực tăng trưởng; nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng nguồn lực; gắn quản lý, điều hành ngân sách với yêu cầu phát huy tối đa nguồn lực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Chủ động thực hiện và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư tập trung triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2026; các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; khẩn trương tham mưu phân bổ hết nguồn vốn kế hoạch đầu tư công năm 2026; trình Chủ tịch UBND tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đối với phần vốn còn lại của kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn ngân sách tỉnh đến hết ngày 31/01/2026 chưa giải ngân. Chuẩn bị nội dung làm việc với Bộ Tài chính về kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 và triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 sau khi được thông báo mức vốn dự kiến phân bổ. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan triển khai quyết liệt các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tăng cường theo dõi tiến độ các dự án, nhất là các dự án trọng điểm; chủ động tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo từng dự án cụ thể, trong đó, rà soát các dự án tồn đọng, kéo dài, chậm tiến độ có nguy cơ gây thất thoát lãng phí, các dự án thuộc Hệ thống 751 trong và ngoài ngân sách. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng hệ thống phần mềm theo dõi tiến độ thi công, giải ngân các dự án trên địa bàn, báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 15/4/2026**; nghiên cứu thiết lập cơ chế “luồng xanh” cho dự án ưu tiên, báo cáo UBND tỉnh **trong tháng 4/2026**.

- Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi, phát triển; đẩy mạnh thu hút đầu tư, thúc đẩy các dự án ngoài ngân sách sớm hoàn thiện thủ tục, triển khai và đưa vào hoạt động. Triển khai hiệu quả các nghị quyết về phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân; đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác xã. Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch về xây dựng, triển khai chính sách hỗ trợ, cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức Chương trình “Cà phê doanh nhân”, Hội nghị đối thoại doanh nghiệp định kỳ, tạo điều kiện để đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh và các đồng chí lãnh đạo tỉnh trực tiếp trao đổi, hỗ trợ doanh nghiệp; hoàn thành **trước ngày 10/4/2026**.

- Tập trung cho công tác thẩm tra, xét duyệt và tổng hợp báo cáo quyết toán

thu, chi NSNN năm 2025; xác định nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2025. Tham mưu UBND tỉnh xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến công tác tài chính doanh nghiệp, công tác sắp xếp doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện phương án tổng thể sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sáp nhập; làm rõ phương án sử dụng, điều chuyển, thanh lý bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí; hoàn thành **trong quý II/2026**.

2.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp; tổ chức tốt việc chăm sóc, thu hoạch vụ Đông Xuân và triển khai vụ Hè Thu năm 2026. Chủ động theo dõi sát diễn biến thời tiết, nguồn nước, triển khai kịp thời, hiệu quả các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiên tai; tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, chủ động phương án phòng cháy, chữa cháy rừng theo phương châm “**phòng là chính**”; gắn sản xuất nông nghiệp với bảo đảm an ninh lương thực.

- Chủ động tham mưu đầu tư, nâng cấp, sửa chữa hệ thống công trình thủy lợi, kiên cố hóa kênh mương; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, bảo đảm an toàn hồ đập, cấp nước sản xuất và sinh hoạt. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ giải ngân kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định, không để chậm trễ.

- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, bền vững; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất và quản lý, xây dựng bản đồ số nông sản, sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch thôn, buôn. Phát triển chăn nuôi, thủy sản theo hướng tập trung, hiện đại, an toàn dịch bệnh; kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp chống khai thác IUU, không để phát sinh vi phạm.

- Tập trung hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật về đất đai; đẩy nhanh xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; triển khai hiệu quả các quy định về giá đất. Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản; rà soát, chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, vi phạm, nhất là đối với đất của các công ty nông, lâm nghiệp. Đồng thời, chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, xem đây là khâu then chốt ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ các dự án đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm; tập trung xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc kéo dài, không để ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án; báo cáo UBND tỉnh việc triển khai thực hiện **trước ngày 20/4/2026**.

- Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế cho người dân; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ trì rà soát, xây dựng quỹ đất sạch trên địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh; chuẩn bị nội dung phục vụ tổ chức Hội nghị chuyên đề về nội dung trên, dự kiến tổ chức vào **cuối tháng 4/2026**.

2.3. Sở Xây dựng

- Tăng cường thực hiện công tác quản lý nhà nước về xây dựng; siết chặt kỷ cương, nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra, nghiệm thu, quản lý chặt chẽ chất lượng công trình, an toàn lao động và vệ sinh môi trường; kiên quyết xử lý các vi phạm, không để xảy ra sai sót, thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, hoàn thiện các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng; đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, tính đồng bộ và tính khả thi, hoàn thành việc điều chỉnh, hoàn thiện toàn bộ các quy hoạch **trong tháng 5/2026**, trong đó tập trung Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột; bảo đảm **quy hoạch đi trước một bước**, làm nền tảng để khai thác hiệu quả các nguồn lực, nhất là đất đai, không gian phát triển. Thực hiện đầy đủ việc công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng; tham mưu quy định giá nước sạch đô thị từ năm 2026, bảo đảm phù hợp thực tế, minh bạch, kịp thời.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ phát triển nhà ở, nhất là nhà ở xã hội; chủ động rà soát, công khai quỹ đất, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án nhà ở, khơi thông nguồn cung thị trường bất động sản theo hướng lành mạnh, minh bạch, đáp ứng nhu cầu thực tế của người dân; hoàn thiện cơ chế, chính sách và hệ thống thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; triển khai điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021–2030 và xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2026–2030, bảo đảm phù hợp nhu cầu thực tiễn.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung đầu tư xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp phòng, chống lũ tại các thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh, tổ chức khởi công đồng loạt chậm nhất **trước ngày 30/6/2026**; hoàn thành việc xây dựng **trước ngày 15/9/2026** bảo đảm chủ động ứng phó trong mùa mưa lũ.

- Tăng cường quản lý, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông; xác định hạ tầng giao thông là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng; tập trung tháo gỡ các “điểm nghẽn, nút thắt” về vật liệu xây dựng, mặt bằng, thủ tục đầu tư; đôn đốc tiến độ các dự án trọng điểm như cao tốc Bắc – Nam, cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột; phối hợp chặt chẽ, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về vật liệu, mặt bằng, thủ tục, bảo đảm tiến độ, chất lượng; đồng thời, chủ động theo dõi, cập nhật các chủ trương liên quan đến dự án đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam để triển khai các nhiệm vụ của địa phương theo quy định; báo cáo UBND tỉnh việc triển khai thực hiện **trước ngày 20/4/2026**.

2.4. Sở Công Thương

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp; xác định công nghiệp là một trong những động lực quan trọng của tăng trưởng, tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, có khả năng tạo giá trị gia tăng cao; rà soát, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của các cụm công nghiệp; đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng, nâng cao tỷ lệ lấp đầy, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển và thành lập các cụm công nghiệp mới; gắn phát triển công nghiệp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững.

- Chủ động tham mưu triển khai hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng; đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, kêu gọi các dự án năng lượng theo Quy hoạch tỉnh, nhất là các dự án năng lượng tái tạo, các

công trình truyền tải, phân phối điện; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thủ tục, quỹ đất, đầu nối, bảo đảm tiến độ triển khai, bảo đảm cung ứng năng lượng ổn định, liên tục, phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân. Chuẩn bị tốt nội dung, điều kiện tổ chức Hội nghị chuyên đề của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển năng lượng; báo cáo UBND tỉnh việc triển khai thực hiện **trước ngày 15/4/2026**.

- Khẩn trương tham mưu xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực ngành, trong đó có chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công; bảo đảm rõ ràng, khả thi, kịp thời phục vụ yêu cầu phát triển, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển sản xuất công nghiệp trên địa bàn, báo cáo UBND tỉnh việc triển khai thực hiện **trước ngày 20/4/2026**.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, kết nối cung - cầu; mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường, hạn chế phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống; tổ chức, tham gia hiệu quả các chương trình xúc tiến, hội chợ, nhất là Hội chợ Quốc gia mùa Hè năm 2026. Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng và Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tăng cường liên kết vùng, kết nối thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm địa phương.

- Theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, thị trường, chủ động phân tích, dự báo và kịp thời cảnh báo các tác động đến sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu, nâng cao năng lực dự báo, điều hành linh hoạt, thích ứng kịp thời với biến động thị trường; tăng cường nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, kịp thời tham mưu UBND tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp ổn định sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng. Tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và ổn định thị trường.

2.5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động số 04-CTr/TU về phát triển giáo dục và đào tạo; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, gắn chặt với yêu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ mục tiêu tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh trong giai đoạn mới. Tổ chức tốt công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2026–2027 và chuẩn bị Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 bảo đảm an toàn, nghiêm túc, đúng quy định.

- Tiếp tục sắp xếp mạng lưới trường, lớp theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế, gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư; nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, khắc phục tình trạng dàn trải, lãng phí. Tập trung đôn đốc tiến độ các dự án trường học, nhất là các trường nội trú tại khu vực biên giới, vùng khó khăn; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình, báo cáo UBND tỉnh việc triển khai thực hiện **trước ngày 20/4/2026**.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; quan tâm hỗ trợ học sinh khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số, thu hẹp khoảng cách về tiếp cận giáo dục giữa các vùng, các đối

tượng, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực toàn diện. Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; đổi mới công tác quản lý, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá gắn với cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục.

- Chủ trì xây dựng và triển khai Đề án thực hiện Cuộc vận động “*Không để học sinh bỏ học vì lý do kinh tế*”; hoàn thành **trong tháng 4/2026**.

2.6. Sở Y tế

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe; chủ động phòng bệnh, nâng cao ý thức chăm sóc sức khỏe của Nhân dân; triển khai đồng bộ các hoạt động chăm sóc sức khỏe toàn dân, lấy y tế cơ sở làm nền tảng, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ngay từ tuyến cơ sở, giảm tải cho tuyến trên. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội và công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; gắn công tác y tế với mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

- Nâng cao năng lực dự báo, giám sát, phát hiện sớm và kiểm soát hiệu quả các dịch bệnh; không để dịch bệnh bùng phát, lan rộng trên địa bàn; chủ động ứng phó với các tình huống y tế khẩn cấp, bảo đảm an toàn sức khỏe cộng đồng. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình tiêm chủng mở rộng; tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, chiến lược y tế đã được phê duyệt.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết liên quan đến hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026–2035; quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định; bảo đảm cơ chế, chính sách kịp thời, phù hợp thực tiễn, báo cáo UBND tỉnh việc triển khai thực hiện **trước ngày 20/4/2026**.

- Đẩy mạnh nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ở tất cả các tuyến; lấy người bệnh làm trung tâm, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và cung cấp dịch vụ y tế, triển khai bệnh án điện tử, khám chữa bệnh từ xa; nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng cho người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, thu hẹp khoảng cách về tiếp cận dịch vụ y tế giữa các vùng, các đối tượng.

2.7. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị, lịch sử của đất nước và của tỉnh; phát huy vai trò của văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, góp phần tạo đồng thuận, củng cố niềm tin trong Nhân dân, gắn phát triển văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

- Chủ động tham mưu ban hành cơ chế, chính sách và triển khai các đề án bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, đặc biệt là không gian văn hóa công chiêng và các di sản văn hóa phi vật thể, gắn bảo tồn với khai thác, phát triển du lịch bền vững, góp phần để giá trị văn hóa thành nguồn lực phục vụ phát triển du lịch và kinh tế địa phương; báo cáo UBND tỉnh việc triển khai thực hiện **trước ngày 20/4/2026**.

- Triển khai hiệu quả Kết luận số 70-KL/TW và các kế hoạch của tỉnh về phát

triển thể dục, thể thao; tham mưu cơ chế, chính sách cho huấn luyện viên, vận động viên; tổ chức tốt Đại hội Thể dục thể thao tỉnh lần thứ I; gắn phát triển thể thao với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sức khỏe Nhân dân và quảng bá hình ảnh địa phương.

- Tăng cường xúc tiến, quảng bá, liên kết hợp tác phát triển du lịch; tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế có đóng góp ngày càng lớn trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Tổ chức các chương trình kích cầu du lịch với chủ đề “**một hành trình hai điểm đến**”; xây dựng chuỗi sự kiện du lịch **theo từng tháng** từ nay đến cuối năm 2026; đa dạng hóa sản phẩm du lịch, tập trung phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, có sức cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ, kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu của du khách.

- Chú trọng khai thác hiệu quả các điểm du lịch văn hóa; đẩy mạnh phát triển du lịch ban đêm, hình thành các sản phẩm, tuyến phố, khu ẩm thực phục vụ du khách, góp phần phát triển kinh tế ban đêm. Khẩn trương xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch của tỉnh; hoàn thiện Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2050. Rà soát, xây dựng kế hoạch hợp tác, liên kết với các hãng hàng không, tăng cường kết nối, mở rộng thị trường khách du lịch, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/4/2026.

2.8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tập trung tham mưu UBND tỉnh triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định đây là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của tỉnh; gắn phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo với chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường quản lý, theo dõi các đề tài, dự án khoa học và công nghệ; nâng cao hiệu quả ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh, lấy hiệu quả ứng dụng làm thước đo chủ yếu. Chủ động tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trong lĩnh vực công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thay thế thiết bị lạc hậu; xây dựng, ban hành các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, bảo đảm đồng bộ, phù hợp thực tiễn, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và kinh tế của tỉnh.

- Đẩy mạnh xây dựng, vận hành Trung tâm dữ liệu của tỉnh, các nền tảng số dùng chung và Trung tâm điều hành thông minh (IOC); tập trung hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả với cơ sở dữ liệu quốc gia, xác định dữ liệu là tài nguyên quan trọng, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực.

- Chủ trì tổ chức đánh giá toàn diện hệ thống, phần mềm xử lý văn bản điện tử (iDesk); làm rõ mức độ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, tính liên thông, minh bạch và hiệu quả trong xử lý công việc, gắn với yêu cầu cải cách hành chính và nâng cao hiệu

lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; đề xuất giải pháp nâng cấp, hoàn thiện phục vụ tốt hơn công tác điều hành và cải thiện các chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 10/4/2026**.

2.9. Sở Nội vụ

- Tiếp tục tham mưu sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và các đầu mối bên trong cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thông suốt; gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm bộ máy vận hành hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tham mưu tổ chức tiếp nhận công chức năm 2026; triển khai thí điểm đánh giá cán bộ, công chức theo KPI, bảo đảm đánh giá thực chất, công khai, minh bạch, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành **trong tháng 4/2026**. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao, nhất là trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số.

- Tập trung tham mưu, tổ chức triển khai toàn diện công tác cải cách hành chính; xác định cải cách hành chính là khâu đột phá để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, gắn cải cách hành chính với chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026–2030.

- Tham mưu UBND tỉnh phát động phong trào thi đua cắt giảm thủ tục hành chính, **phấn đấu giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính**; kiên quyết chấn chỉnh tình trạng né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ; đồng thời siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, hoàn thành theo tiến độ đề ra.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công; tăng cường thông tin thị trường lao động; kết nối cung – cầu lao động, hỗ trợ doanh nghiệp tuyển dụng, người lao động tìm việc làm phù hợp; đẩy mạnh đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; triển khai hiệu quả các chính sách tín dụng việc làm, gắn phát triển thị trường lao động với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và bảo đảm an sinh xã hội.

2.10. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, bảo đảm an sinh xã hội và ổn định lâu dài, gắn phát triển kinh tế với giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách tại cơ sở; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ và hiệu quả thực hiện.

- Chủ động nắm chắc tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đồng bào có đạo; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, kịp thời phát hiện, xử lý từ sớm, từ xa các vấn đề phát sinh. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nhất là về kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp; nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 0142/KH-UBND về giao chỉ tiêu giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung giải quyết căn cơ, bền vững các vấn đề về đất ở, đất sản xuất, sinh kế cho người dân, gắn với giảm nghèo bền vững và nâng cao đời sống Nhân dân. Đồng thời, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ hoạt động tôn giáo trên địa bàn.

2.11. Sở Tư pháp

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; kịp thời phát hiện, xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp. Đồng thời, đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân, tổ chức trên địa bàn.

2.12. Thanh tra tỉnh

Tổ chức triển khai hiệu quả kế hoạch thanh tra năm 2026; tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Tăng cường theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra; bảo đảm các kiến nghị sau thanh tra được thực hiện nghiêm túc, dứt điểm. Rà soát, tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài; chủ động giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở; thực hiện tốt phương châm giải quyết từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở.

2.13. Văn phòng UBND tỉnh

- Tham mưu điều chỉnh Quy chế làm việc của UBND tỉnh phù hợp với Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và yêu cầu thực tiễn chỉ đạo, điều hành; bảo đảm rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với kiểm tra, giám sát. Đồng thời, cải tiến quy trình lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh theo hướng rút ngắn thời gian, nâng cao chất lượng, bảo đảm kịp thời, hiệu quả; nâng cao chất lượng tham mưu, tổng hợp, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 02-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch công tác đối ngoại năm 2026; chủ động tham mưu mở rộng hợp tác quốc tế, gắn công tác đối ngoại với thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vị thế của tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào; theo dõi, quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác tổng hợp, tham mưu, phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

2.14. Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong Khu kinh tế Nam Phú Yên, làm cơ sở thu hút đầu tư và phát triển lâu dài, bảo đảm **quy hoạch đi trước một bước**, khai thác hiệu quả tiềm năng,

lợi thế của khu kinh tế.

- Đẩy mạnh xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược nghiên cứu, đề xuất các dự án mới, nhất là hạ tầng các khu công nghiệp; chủ động tạo quỹ đất sạch, hoàn thiện hạ tầng để đón đầu dòng vốn đầu tư; tập trung thu hút các dự án động lực, có quy mô lớn, có khả năng lan tỏa, đóng góp cho tăng trưởng.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm như Cảng Bãi Góc, hạ tầng KCN Hòa Tâm, KCN công nghệ cao; xác định rõ tiến độ, lộ trình thực hiện, bảo đảm sớm đưa dự án vào khai thác, tạo động lực tăng trưởng mới.

2.15. Ban quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên

- Khẩn trương triển khai lập hồ sơ điều chỉnh Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000; bảo đảm phù hợp định hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; hình thành các vùng sản xuất tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng.

- Tăng cường liên kết, hợp tác với doanh nghiệp, các vùng sản xuất; đẩy mạnh nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất, xây dựng các mô hình điểm, mô hình mẫu; từng bước nhân rộng mô hình nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn, nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất, góp phần chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong lĩnh vực nông nghiệp.

2.16. Các Ban Quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh

Tập trung quản lý, điều hành các dự án bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả; xác định rõ trách nhiệm của từng chủ đầu tư, ban quản lý trong từng dự án, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện dự án. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, địa phương trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở, tập trung xử lý dứt điểm các “điểm nghẽn” về mặt bằng, thủ tục, không để kéo dài, ảnh hưởng tiến độ chung.

2.17. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Tăng cường bám sát địa bàn, nhất là các khu vực trọng điểm; chủ động nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, không để bị động, bất ngờ; kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ tiềm ẩn ngay từ cơ sở; đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

- Phối hợp bảo đảm an toàn tuyệt đối các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị quan trọng; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội – tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội - xác định đây là điều kiện tiên quyết để phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Phối hợp triển khai hiệu quả công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU); thực hiện quyết liệt các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm kinh tế, môi trường; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm, không để hình thành các “điểm nóng”, phức tạp về an ninh, trật tự. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phòng ngừa tai nạn giao thông, phòng cháy, chữa cháy; tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân.

2.18. Thuế tỉnh Đắk Lắk

- Tập trung triển khai quyết liệt công tác thu ngân sách; bảo đảm hoàn thành và phấn đấu vượt dự toán thu năm 2026. Tăng cường quản lý thu, chống thất thu, trốn thuế; xử lý hiệu quả nợ đọng thuế; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chính sách thuế, nhất là đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chuyển đổi phương pháp kê khai; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý thuế, nâng cao hiệu quả quản lý và tạo thuận lợi cho người nộp thuế.

2.19. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước khu vực XI

- Thực hiện tốt công tác huy động vốn nhằm tập trung tối đa nguồn vốn nhàn rỗi trong nền kinh tế để phục vụ cho vay phát triển kinh tế địa phương; tuân thủ nghiêm quy định lãi suất của NHNN Việt Nam, ổn định lãi suất tiền gửi, tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

- Điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý; hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, ngành/lĩnh vực có tiềm năng và là thế mạnh của tỉnh; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

- Tích cực triển khai các chương trình/chính sách tín dụng ưu đãi đặc thù đối với một số ngành/lĩnh vực/đối tượng theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN như tín dụng chính sách xã hội tại Ngân hàng CSXH; tín dụng phục vụ nông nghiệp nông thôn, hỗ trợ nhà ở, cho vay nông lâm thủy sản, gói tín dụng 500 nghìn tỷ đồng hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào hạ tầng và công nghệ số;... Đồng thời chủ động nắm bắt, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các chương trình tín dụng nhằm nâng cao hiệu quả triển khai chính sách tín dụng tại địa phương.

- Tăng cường kết nối/đối thoại với người dân và doanh nghiệp bằng những hình thức phù hợp nhằm kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của khách hàng trong việc tiếp cận vốn để có giải pháp tháo gỡ thiết thực, hiệu quả, hỗ trợ kịp thời vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của NHNN và các quy định của pháp luật hiện hành tại các TCTD trên địa bàn góp phần phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống; triển khai một số nhiệm vụ công tác liên quan đến phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

2.20. Các xã, phường

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn theo Nghị quyết của HĐND cùng cấp ban hành. Báo cáo kịp thời cho các sở, ngành đề xuất cho UBND tỉnh những nội dung liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh; tích cực phối hợp, kịp thời có ý kiến trả lời đối với các nội dung các sở, ngành lấy ý kiến của địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành của tỉnh. Chủ động rà soát, phân loại cụ thể từng dự án, từng nhiệm vụ; xử lý ngay

các vướng mắc thuộc thẩm quyền, không để tồn đọng, kéo dài, bảo đảm tiến độ thực hiện và giải ngân; phát huy hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh Quý I và các nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2026./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TTTU; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Mặt trận và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các CQTW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (ĐH)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái